

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÙI THỊ KHÁNH NGÂN

**XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN
TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
LỚP 1, 2, 3 Ở TỈNH NINH BÌNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2352020190

NINH BÌNH, 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

BÙI THỊ KHÁNH NGÂN

**XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN
TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
LỚP 1, 2, 3 Ở TỈNH NINH BÌNH**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2352020190

Người hướng dẫn: TS. Đinh Văn Viễn

NINH BÌNH, 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những vấn đề và kết quả trong đề tài Khóa luận “*Xây dựng và sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình*” là quá trình nghiên cứu tìm hiểu của cá nhân tôi. Tôi xin đảm bảo rằng tôi không sao chép ở bất cứ tài liệu tương tự mà tất cả được trình bày dựa trên là quan điểm của cá nhân tôi trong quá trình nghiên cứu. Những nguồn tài liệu được sử dụng đảm bảo có nguồn gốc xuất xứ cụ thể, rõ ràng và được trích dẫn đúng theo quy định. Nếu có bất cứ vấn đề liên quan đến gian lận trong bài khóa luận này thì tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

Tác giả

Bùi Thị Khánh Ngân

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Xây dựng và sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Bùi Thị Khánh Ngân, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

Người hướng dẫn

TS. Đinh Văn Viễn

DANH MỤC KÍ HIỆU VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
CNTT	Công nghệ thông tin
DH	Dạy học
ĐC	Đối chứng
GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HSTLDN	Hồ sơ tư liệu danh nhân
HS	Học sinh
KHBH	Kế hoạch bài học
KHDH	Kế hoạch dạy học
KTDH	Kỹ thuật dạy học
LS	Lịch sử
PP	Phương pháp
PPDH	Phương pháp dạy học
SGK	Sách giáo khoa
TN	Thực nghiệm
TNSP	Thực nghiệm sư phạm
THPT	Trung học phổ thông

DANH MỤC BẢNG

Tên bảng	<i>Trang</i>
Bảng 3.1. Thống kê kết quả thực hành đối chứng	49
Bảng 3.2. Tổng hợp kết quả thực hành đối chứng	49

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

DANH MỤC KÍ HIỆU VIẾT TẮT

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	6
NỘI DUNG	7
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI ...	7
1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM	7
1.1.1. Danh nhân.....	7
1.1.2. Tư liệu.....	8
1.1.4. Hồ sơ và hồ sơ tư liệu	9
1.1.5. Hồ sơ tư liệu danh nhân.....	10
1.2. VAI TRÒ CỦA VIỆC SỬ DỤNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN LỊCH SỬ TRONG DẠY HỌC GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG	11
1.3. NỘI DUNG, YÊU CẦU VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN LỊCH SỬ	13
1.3.1. Nội dung hồ sơ tư liệu danh nhân.....	13
1.3.3. Quy trình xây dựng hồ sơ tư liệu danh nhân	15
1.4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1, 2, 3 CỦA TỈNH NINH BÌNH LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG DANH NHÂN	15
1.4.1. Chương trình Giáo dục địa phương lớp 1	15
1.4.2. Chương trình Giáo dục địa phương lớp 2.....	15
1.4.3. Chương trình Giáo dục địa phương lớp 3.....	16

**Chương 2: HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN TRONG DẠY HỌC NỘI
DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1, 2, 3 Ở TỈNH NINH BÌNH.. 19**

2.1. HỆ THỐNG CÁC DANH NHÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA
PHƯƠNG LỚP 1,2,3 Ở TỈNH NINH BÌNH..... 19

2.2. HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN..... 20

**Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH
NHÂN TRONG GIẢNG DẠY GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1, 2, 3 Ở
TỈNH NINH BÌNH 31**

3.1. BIỆN PHÁP SỬ DỤNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN 31

3.1.1. Biện pháp sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong giờ nội khóa 31

3.1.2. Biện pháp sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong giờ ngoại khóa 40

3.2. THỰC HÀNH ĐỐI CHỨNG 45

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ..... 50

1. Kết luận 50

2. Kiến nghị 51

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ninh Bình là vùng đất giàu truyền thống lịch sử - văn hoá, từng là Kinh đô của nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên của nước ta, là nơi phát tích của ba vương triều: Đinh, Tiền Lê và Lý.

Mỗi ngọn núi, con sông trên đất Ninh Bình đều là những địa danh ghi lại những dấu tích về văn hoá, lịch sử trong tiến trình thích ứng với thiên nhiên, chống thù trong, giặc ngoài để đứng vững và phát triển. Nhiều danh nhân nổi tiếng như Đinh Bộ Lĩnh, Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Dương Vân Nga, Vũ Duy Thanh, Phạm Thận Duật,... và các vị khoa bảng, nhà văn hoá, nhà khoa học đương đại được sinh ra và lớn lên ở vùng đất này.

Nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông là một môn học bắt buộc nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về địa phương, bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những hiểu biết đã học để được góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương. Việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương tại các trường phổ thông sẽ có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

Ở chương trình, sách giáo khoa năm 2006, nội dung giáo dục địa phương đã được đưa vào giảng dạy ở một số môn học từ nhiều năm qua. Thông qua những bài học về kiến thức địa phương, học sinh sẽ hiểu rõ hơn về vùng đất của mình đang sinh sống một cách tường tận nhất.

Trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, nội dung giáo dục địa phương là một vấn đề quan trọng cần được sự quan tâm hơn nữa. Thực tế thì các Sở Giáo dục và Đào tạo ở các địa phương đã và đang triển khai viết, hoàn thiện tài liệu giáo dục địa phương đáp ứng yêu cầu dạy học.

Thực hiện chỉ đạo chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến nay, ngành giáo dục và đào tạo Ninh Bình đã hoàn thành việc biên soạn bộ sách Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7, lớp 10. Tài liệu giáo dục

địa phương của các lớp 4, lớp 5, lớp 8, lớp 9, lớp 11 và lớp 12 sẽ được phát hành theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018.

Như vậy, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần có những tài liệu bổ trợ góp phần vào quá trình khai thác tư liệu, phục vụ cho hoạt động dạy và học chương trình Giáo dục địa phương. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả học tập của học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên, chúng tôi thực hiện đề tài **“Xây dựng và sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình”** làm đề tài khóa luận của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Cho đến nay, đã có nhiều tài liệu nghiên cứu về các danh nhân của tỉnh Ninh Bình. Có thể kể tên một số công trình tiêu biểu như sau:

Trong *Đại Việt sử ký toàn thư – Bản kỷ (Bản điện tử của Bản in Nội Các Quan Bản – Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 - 1697)* đã trình bày chi tiết về những diễn biến của lịch sử theo trình tự thời gian từ 1063 TCN (Kỷ Hồng Bàng Thị - Kinh Dương Vương) tới năm 1643 (Kỷ Hoàng triều Nhà Lê – Thần Tông Uyên Hoàng Đế) với 22 quyển. Đây là một nguồn tư liệu quý giá của lịch sử Việt Nam, ở đây chúng ta không chỉ có những thông tin đơn giản về các sự kiện lịch sử, mà chúng ta còn có thể thấy được nét đẹp văn hóa từng giai đoạn và thời kỳ. Trong tập sách này, đề cập rất chi tiết về các giai đoạn lịch sử của Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng. Từ đây, chúng ta có thể nhìn thấy qua các thời kỳ đều có các danh nhân nổi bật đến từ khắp mọi miền đất nước đã công hiến to lớn cho đất nước với nhiều vị trí khác nhau. Trong đó không thể không kể đến Kỷ nhà Đinh (Vua Đinh Tiên Hoàng) và kỷ nhà Tiền Lê (Vua Lê Đại Hành).

Trong *Đông Khánh dư địa chí* được vua Đồng Khánh ra sắc chỉ thực hiện từ khoảng tháng 5 năm 1887 đến những năm đầu trị vì của vua Thành Thái (1889), sau đó tác giả Ngô Đức Thọ đã dịch và Nhà xuất bản Thế giới ấn hành năm 2003 có liệt kê rất rõ những vị trí miếu, đền, di tích của các danh nhân như Đinh Bộ Lĩnh, Triệu Việt Vương, Trương Hán Siêu, Nguyễn Minh

Không... Một số ngôi đền, miếu tồn tại đến ngày nay, soi vào sách ta thấy những địa danh này đã tồn tại hơn cả một thế kỷ.

Công trình *Danh nhân Ninh Bình* của tác giả Phạm Đình Nhân làm chủ biên, Trung tâm UNESCO thông tin tư liệu lịch sử và văn hoá Việt Nam xuất bản năm 2000 đã trình bày khái quát về lịch sử và truyền thống yêu nước của Ninh Bình. Đặc biệt, cuốn sách đã trình bày về tiểu sử, sự nghiệp của các danh nhân đất Ninh Bình (các vị Vua, quan, danh tướng, nhà nho, văn sĩ, giáo dân, chiến sĩ cách mạng...).

Trong cuốn *Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình* của Trương Đình Tường, được Nhà xuất bản Thế giới ấn hành năm 2004 cũng đã đề cập đến nhiều thông tin về tiểu sử, sự nghiệp, các câu chuyện liên quan đến một số nhân vật của Ninh Bình.

Trong tuyển tập *Kể chuyện danh nhân Việt Nam* của Lê Minh Quốc trình bày về thông tin của các danh nhân theo từng tập được phân loại theo vai trò của các danh nhân. Như Nguyễn Minh Không với việc khôi phục ngành đúc đồng nằm trong tập 1 – Các vị tổ ngành nghề Việt Nam, Đinh Bộ Lĩnh và Lê Hoàn được xếp trong tập 5 – Danh nhân quân sự Việt Nam.

Trong cuốn *Địa chí Ninh Bình* do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2010 đã trình bày tổng thể về mảnh đất, con người, sự phát triển của Ninh Bình từ khởi thủy đến nay. Phần các danh nhân Ninh Bình, cuốn *Địa chí Ninh Bình* đã trình bày khái quát về những danh nhân tiêu biểu của Ninh Bình.

Cuốn sách *Kinh đô Hoa Lư xưa và nay* của tác giả Lã Đăng Bật được Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, Hà Nội - 2009 phát hành vào thời điểm “Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. 1000 năm Vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long (1010 – 2010)” đã trình bày rất chi tiết về Kinh đô Hoa Lư từ khi Vua Đinh Bộ Lĩnh thành lập nhà nước phong kiến tập quyền tới thời điểm 2010. Không chỉ nói về các sự kiện lịch sử, các danh nhân, cuốn sách còn đề cập tới nhiều về địa lí Ninh Bình bao gồm những di tích và danh

thắng có lưu dấu lịch sử, hay hệ thống những bài thơ viết về Cô đô Hoa Lư và đặc biệt còn có chi tiết về Lễ hội Hoa Lư.

Năm 2017, nhà xuất bản Thanh niên đã phát hành cuốn sách của Phạm Minh Thảo mang tên *Chuyện các bà hoàng trong lịch sử Việt Nam*, những câu chuyện về từng vị nữ tướng, công chúa, Hoàng hậu, Thái hậu đều được nêu đầy đủ thông tin. Trong đó không thể thiếu một số danh nhân nữ của Ninh Bình như Thái hậu Dương Vân Nga, công chúa Lê Thị Phát Ngân,... những thông tin như năm sinh, năm mất, sự nghiệp và biến cố cuộc đời của các danh nhân đều được đề cập cụ thể.

Tập *Truyện tranh lịch sử Việt Nam – Đinh Bộ Lĩnh* của Tạ Huy Long được Nhà xuất bản Kim Đồng phát hành năm 2019 hay tác giả Trường Thành Media với bộ *Truyện tranh lịch sử Việt Nam – Khát vọng non sông_Đinh Bộ Lĩnh và thế trận cờ lau* sản xuất năm 2020 là một sự thay đổi mới khi kiến thức lịch sử không chỉ còn là dạng thuần chữ, mà đã được phát triển thành truyện có tranh minh họa hướng tới đối tượng trẻ Việt Nam, đặc biệt là lớp nhi đồng có hứng thú khi tìm hiểu về lịch sử dân tộc nói chung và vị vua tài ba Đinh Tiên Hoàng nói riêng.

Một số tác phẩm khác như *Những danh tướng trong lịch sử Việt Nam; Tủ sách Danh nhân Việt Nam; Việt Nam – Kho tàng dã sử;...* đều có đề cập về các nhân vật lịch sử tiêu biểu của Ninh Bình. Hay một số tác phẩm về cá nhân danh nhân như *Thượng tướng Nguyễn Hữu An – Hồi ký và tác phẩm; Phạm Thận Duật trong dòng chảy lịch sử Việt Nam; Uy viễn tướng Nguyễn Công Trứ qua 81 giai thoại;...* đều là những tài liệu nghiên cứu các danh nhân rất hay, mang lại cho người đọc những cái nhìn phong phú, nhiều mặt về danh nhân.

Có thể thấy, với yêu cầu và mục đích khác nhau, các tác giả đã nghiên cứu xây dựng công trình của mình theo những hướng khác nhau. Vì vậy, đề tài “*Xây dựng và sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình*” sẽ tổng hợp, cập nhật đầy

đủ và hệ thống thành một bộ hồ sơ, phục vụ cho giáo dục nội dung chương trình giáo dục địa phương Ninh Bình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu những thông tin liên quan đến các danh nhân của tỉnh Ninh Bình có trong nội dung chương trình giáo dục địa phương cho học sinh lớp 1, 2, 3. Từ đó, tổng hợp xây dựng thành bộ hồ sơ tư liệu sử dụng trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 1, 2, 3 góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lí luận liên quan đến đề tài.
- Xây dựng hồ sơ tư liệu danh nhân có trong nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình.
- Đề xuất một số biện pháp sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong quá trình dạy học nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Quá trình xây dựng và sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Các danh nhân có trong nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 tỉnh Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở phương pháp luận

Nghiên cứu các tác phẩm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tác phẩm của Hồ Chí Minh, các văn kiện Đảng, các tài liệu về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học lịch sử và các tài liệu có liên quan.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp sưu tầm, thống kê, phân tích, chọn lọc, hệ thống hóa các tài liệu lịch sử; phương pháp lịch sử, phương pháp logic, thực nghiệm, điều tra, phỏng vấn...

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Nghiên cứu này đã tổng hợp một số vấn đề lý luận về danh nhân, hồ sơ tư liệu danh nhân, vai trò của việc sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân, biện pháp sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu xây dựng hồ sơ tư liệu danh nhân Ninh Bình sẽ cung cấp thêm nguồn tư liệu sử dụng trong quá trình học tập, rèn nghề. Đây sẽ là cơ sở góp phần giúp cho giáo viên và học sinh Tiểu học có thêm hệ thống tài liệu chính xác, đầy đủ về các danh nhân tỉnh Ninh Bình có trong nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3.

NỘI DUNG

Chương 1.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1.1.1. Danh nhân

“Danh nhân” là người có danh tiếng bởi có công trạng với xã hội và được xã hội ghi nhận.

Các nhà nghiên cứu đã khẳng định rằng “lịch sử xã hội loài người do con người tạo nên, mỗi con người đều có tư duy, tâm lý, cá tính, thể chất riêng. Việc học, nghiên cứu và viết lịch sử chỉ để biết những cái chung là chưa đủ, mà cần phải biết những cái riêng của con người, nhất là những nhân vật kiệt xuất, những danh nhân lịch sử” [52, tr.299].

Cho đến nay, có khá nhiều quan niệm về danh nhân lịch sử. Theo *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, “danh nhân là người có danh tiếng” [38, tr.196]. Theo Đào Duy Anh “*Danh nhân là người có tiếng* được nhiều người biết” [4, tr.196]. Tiếng ở đây là *tiếng tốt, tiếng thơm, là tài giỏi*; cũng như danh tướng là tướng giỏi [8, tr.82], “danh gia là gia đình có tiếng tốt” [24, tr.264].

Tại Hội thảo quốc tế bàn về các phương pháp sử dụng tiêu sử danh nhân phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ở các nước châu Á, GS.Vũ Khiêu cho rằng: “Danh nhân là những người trong lúc sinh thời đã có nhiều đóng góp cho đất nước, cho quê hương. Từ khi qua đời, họ vẫn tiếp tục sống trong lòng mọi người, được mọi người quý trọng và noi gương” [4, tr.196].

Trong bài “Truyền thống tôn vinh danh nhân của người Việt và vấn đề văn hóa đặt tên trong xã hội đương đại”, sau khi phân tích tục thờ cúng các anh hùng, danh nhân ở nước ta, GS.TS Bùi Quang Thanh cho rằng chưa có một khái niệm rõ ràng về danh nhân, đồng thời ông đưa ra quan niệm về danh nhân lịch sử. Theo tác giả, đây là “khái niệm chỉ các cá nhân tài năng và đức độ mà sự nghiệp hoạt động có tầm ảnh hưởng sâu rộng và quan trọng đến lịch

sử phát triển của một dân tộc, được cộng đồng dân tộc thừa nhận, khâm phục và tôn vinh” [8, tr.88].

Tóm lại, danh nhân là người có danh tiếng bởi có công trạng với xã hội và được xã hội ghi nhận. Họ có thể là những nhà chính trị, nhà quân sự, nhà văn hoá, nhà khoa học...

1.1.2. Tư liệu

Tư liệu có hai nghĩa:

Nghĩa thứ nhất, tư liệu là những thứ vật chất con người sử dụng trong một lĩnh vực hoạt động nhất định nào đó (nói khái quát).

Nghĩa thứ hai, tư liệu là tài liệu sử dụng cho việc nghiên cứu (nói khái quát) [21, tr.987].

Tư liệu lịch sử là những dấu tích của con người trong quá khứ, được lưu lại tới ngày nay dưới nhiều dạng thức khác nhau như: truyền miệng, hiện vật, chữ viết...

Tư liệu liên quan đến quá trình dạy học chương trình Giáo dục địa phương gồm: Tư liệu thành văn (sách, bài viết), tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu), tư liệu hiện vật (công trình kiến trúc).

◇ Tư liệu thành văn là nguồn tài liệu giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong các nguồn tài liệu lịch sử. Nguồn tư liệu này giúp chúng ta nghiên cứu hoàn chỉnh, cụ thể về lịch sử, phản ánh những nội dung khá hoàn thiện trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tư tưởng, tôn giáo, quân sự...

Tư liệu thành văn (tư liệu viết) bao gồm: Tài liệu được viết trong sách, được lưu trữ lại hoặc được trích dẫn trong tác phẩm kinh điển; những bài đăng, bài báo trên các trang thông tin điện tử chính thống.

◇ Tư liệu hiện vật bao gồm các di vật khảo cổ, các công trình kiến trúc nghệ thuật (đình, chùa...) là những bằng chứng khách quan, chân thực của lịch sử. Tư liệu hiện vật giúp chúng ta hình dung chân thực về quá khứ.

◇ Tư liệu hình ảnh được các phóng viên, nhà báo, nhiếp ảnh, quay phim, các họa sĩ ghi lại hình ảnh trực tiếp của sự kiện. Đây là loại tư liệu có

giá trị gồm: tranh, ảnh, các di tích, di vật lịch sử... Là tư liệu lịch sử quý giúp cho học sinh trong quá trình học tập kết hợp với sách giáo khoa sẽ phát huy tính tích cực, thông minh, sáng tạo cho học tập. Đây là nhóm tư liệu rất có giá trị trong học tập và nghiên cứu.

Tư liệu hình ảnh gồm nhiều thể loại khác nhau phim truyện, phim tài liệu, phim hoạt hình (hoạt họa), phim điện ảnh,... hoặc những video về một vùng đất nào đó. Đề tài lựa chọn chương trình giáo dục lớp 1, 2, 3 nên tư liệu phim sẽ lựa chọn phim tài liệu, phim hoạt hình, những thước phim có dung lượng ngắn để phù hợp với thời lượng một tiết dạy ở Tiểu học.

- Phim tài liệu là những thước phim quý giá về lịch sử nhằm mục đích ghi lại hiện thực, chủ yếu cho mục đích giảng dạy, giáo dục hoặc duy trì hồ sơ lịch sử.

- Phim hoạt họa vốn được sử dụng với mục đích để giải trí là chính, song hiện nay nó còn được phát triển và sử dụng như những công cụ giảng dạy và học tập.

1.1.4. Hồ sơ và hồ sơ tư liệu

Theo cuốn *Từ điển tiếng Việt* của Viện ngôn ngữ học do Hoàng Phê chủ biên, Nxb Đà Nẵng (2003) “*Hồ sơ là tài liệu tổng hợp, có liên quan với nhau về một người, một sự việc hay một vấn đề*” [38, tr.456 - 457].

Tại Khoản 10 Điều 2 Luật Lưu trữ 2011, hồ sơ được định nghĩa như sau: “*Hồ sơ là một tập tài liệu có liên quan với nhau về một vấn đề, một sự việc, một đối tượng cụ thể hoặc có đặc điểm chung, hình thành trong quá trình theo dõi, giải quyết công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân*”.

Như vậy, có thể hiểu *hồ sơ tư liệu* là tập hợp hệ thống thông tin, tài liệu về một vấn đề hay một đối tượng nào đó nhằm lưu giữ hoặc phục vụ cho việc nghiên cứu những vấn đề liên quan về sau. *Hồ sơ tư liệu trong dạy học* là hệ thống những tư liệu, tài liệu,... có liên quan đến hoạt động dạy và học bộ môn của thầy và trò, phù hợp với nội dung chương trình, có tính giáo dục và phát triển học sinh trong quá trình học tập.

1.1.5. Hồ sơ tư liệu danh nhân

Từ việc nêu khái niệm của các từ trên, chúng ta có khái niệm về hồ sơ tư liệu danh nhân (HSTLDN) như sau: Hồ sơ tư liệu danh nhân là một tập tài liệu chứa thông tin về các danh nhân phục vụ cho việc nghiên cứu, giáo dục,...

Xây dựng HSTLDN là việc tập hợp và sắp xếp các văn bản, tài liệu hình thành trong quá trình tìm kiếm thông tin về từng danh nhân theo từng vấn đề, sự việc hoặc theo các đặc điểm khác của văn bản, đồng thời sắp xếp và biên soạn chúng theo phương pháp khoa học.

Để dạy hoặc giới thiệu cho học sinh về danh nhân lịch sử, hiện nay giáo viên thường tham khảo thông tin từ các cuốn hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa, sách giáo viên, từ điển nhân vật lịch sử hoặc các cuốn sách tổng hợp giới thiệu về các danh nhân. Đây là nguồn học liệu tham khảo hữu ích. Tuy vậy, để dạy học lịch sử được hiệu quả và tốt hơn, có đầy đủ thông tin hơn theo yêu cầu của đổi mới giáo dục hiện nay, giáo viên nên xây dựng hồ sơ tư liệu về danh nhân lịch sử để phục vụ dạy học. Trong cuốn *Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử*, GS.TS Nguyễn Thị Côi đã nói về tầm quan trọng của hồ sơ tư liệu trong dạy học, khẳng định việc sử dụng các loại tư liệu là một trong những biện pháp có tác dụng tích cực để nâng cao hiệu quả bài học lịch sử. Đồng thời, tác giả đã giới thiệu các loại hồ sơ tư liệu cũng như kỹ năng sưu tầm, tích lũy và thành lập hồ sơ tư liệu trong dạy học lịch sử.

HSTLDN bao gồm tất cả các nguồn tư liệu, tài liệu điện tử như: sách, báo, tranh ảnh, phim tài liệu... về thân thế, cuộc đời và sự nghiệp của một danh nhân, thể hiện trên máy tính hay các thiết bị công nghệ được xây dựng có sự hỗ trợ của CNTT có liên quan đến hoạt động dạy - học lịch sử của GV và HS. Mục đích của việc xây dựng và sử dụng HSTLDN này nhằm bổ sung nguồn tư liệu cho GV trong quá trình dạy học góp phần đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả bài học.

1.2. VAI TRÒ CỦA VIỆC SỬ DỤNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN LỊCH SỬ TRONG DẠY HỌC GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

1.2.1. Đối với giáo viên

Xây dựng và sử dụng HSTLDN có vai trò lớn đối với GV như sau:

Thứ nhất, việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong dạy học sẽ góp phần giúp GV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH không đơn thuần là việc tìm kiếm, sưu tầm nguồn tư liệu để xây dựng trong HSTLDN mà với bản kế hoạch bài học chi tiết, thông qua các bài giảng cụ thể, điều này giúp GV không ngừng học hỏi, đúc rút kinh nghiệm. Vì vậy, việc nghiên cứu tự bồi dưỡng kiến thức, khai thác và sử dụng nguồn tư liệu một cách hợp lý, khoa học điều đó giúp GV làm chủ kiến thức, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thứ hai, việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH sẽ góp phần thiết thực và hiệu quả trong việc cải tiến, đổi mới PP dạy và học hiện nay.

Trong quá trình khai thác, xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH, GV không chỉ nghiên cứu về nội dung làm giàu kiến thức cho mình mà những kiến thức từ trong nguồn tư liệu đó nó vô cùng phong phú, không đơn thuần là những bài viết tham khảo mà còn có cả hệ thống các kênh hình, những đoạn phim tư liệu, tài liệu bồi dưỡng GV qua những lần tập huấn, những sáng kiến kinh nghiệm của bạn bè đồng nghiệp... Đặc biệt nó chứa đựng cả những nguồn tài liệu gốc quý giá, khi GV sử dụng trong quá trình dạy học, với hệ thống nguồn tư liệu khoa học áp dụng vào từng nội dung đơn vị kiến thức cụ thể, điều này không chỉ chống lại lối “dạy chay”, “học chay” mà giúp cải tiến đổi mới phương pháp một cách thiết thực và hiệu quả.

Thứ ba, việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH giúp GV học tập và bồi dưỡng thêm kiến thức liên môn, rèn kỹ năng trong việc ứng dụng CNTT. Trong quá trình khai thác sử dụng HSTLDN, GV không chỉ có thêm tài liệu chuyên môn, liên môn mà còn rèn kỹ năng sử dụng các ứng dụng những phương tiện công nghệ dạy học hiện đại.

1.2.2. Đối với học sinh

Việc xây dựng và sử dụng HSTLDN sẽ bổ sung và làm phong phú thêm nguồn tư liệu học tập cho HS ngoài Tài liệu Giáo dục địa phương. Nếu không có nguồn tư liệu hoặc nguồn tư liệu không đầy đủ, không chính xác, thiếu cơ sở khoa học thì việc nhận thức LS của HS trở nên khó khăn, mơ hồ, thậm chí là mất đi giá trị lịch sử vốn có của nó.

Việc xây dựng và sử dụng HSTLDN có vai trò đối với HS như sau:

Thứ nhất, HS khắc sâu được kiến thức trọng tâm của từng danh nhân, sự kiện, hiện tượng, biến cố lịch sử, từ đó hình thành phẩm chất yêu nước của các em. Các em sẽ có thái độ đúng đắn: kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước. Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước.

Thứ hai, HS thông qua quá trình sử dụng HSTLDN thực hiện nhiệm vụ tự tìm hiểu về danh nhân, hình thành năng lực tự chủ và tự học. HS tìm hiểu sau đó tự hệ thống kiến thức và đối chiếu với kết quả của bạn, sửa chữa theo nhận xét của cô, từ đó rèn luyện kỹ năng tự hoàn thiện.

Thứ ba, GV tổ chức xem phim tư liệu, hoặc đưa ra tình huống mới từ HSTLDN, yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ, khi đó HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn; thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

Ngoài ra, việc GV xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH còn có vai trò to lớn trong việc thu hút, tạo hứng thú và kích thích học tập của các em.

Ví dụ học sinh trong một tiết học với bài giảng điện tử được sử dụng nhiều kênh hình (hình ảnh, phim tài liệu), chắc chắn các em sẽ thích thú, hào hứng học tập và tìm hiểu. Do hoạt động của hệ thống tín hiệu thứ nhất chiếm ưu thế, nên ở học sinh tiểu học, trí nhớ trực quan – hình tượng được phát triển hơn trí nhớ từ ngữ – logic (vở bán cầu đại não dễ tiếp nhận những tín hiệu

hình ảnh, màu sắc, đồ vật cụ thể). Các em nhớ và giữ gìn chính xác những sự vật, hình ảnh, hiện tượng cụ thể nhanh hơn và tốt hơn những định nghĩa, những lời giải thích dài dòng.

1.3. NỘI DUNG, YÊU CẦU VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN LỊCH SỬ

1.3.1. Nội dung hồ sơ tư liệu danh nhân

Hồ sơ tư liệu danh nhân được lập phải đủ các yếu tố: Tên danh nhân; năm sinh, năm mất; vai trò; tư liệu thành văn (sách, bài viết); tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu), di tích có liên quan.

Một số điểm cần lưu ý trong hồ sơ tư liệu danh nhân:

❖ Về di tích lịch sử liên quan đến danh nhân

Dân tộc Việt Nam xưa nay vẫn luôn là tự hào với truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, việc một vị danh nhân được lập đền thờ, khắc tượng ở nhiều nơi trên cả nước là điều thường thấy. Nhưng vì đề tài phục vụ cho chương trình giáo dục địa phương ở tỉnh Ninh Bình, nên đề tài sẽ chỉ đưa ra những địa điểm trong phạm vi tỉnh Ninh Bình.

❖ Về tư liệu thành văn

Hiện nay có rất nhiều đầu sách khác nhau nói về cùng một danh nhân, mỗi tác giả đều góp phần làm phong phú thêm tư liệu về danh nhân. Đề tài sẽ đưa ra những đầu sách chính thống, có trích số trang cụ thể, giúp cho quá trình tra cứu nhân vật được thuận lợi và nhanh chóng.

❖ Về tư liệu hình ảnh

Với đối tượng giáo dục là học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, ở lứa tuổi này các em chưa thể tiếp nhận lượng kiến thức quá nhiều, khô khan. Đề tài lựa chọn và chắt lọc những hình ảnh, phim tư liệu mang nội dung ngắn gọn nhưng đảm bảo ý nghĩa và mang tính giáo dục tới các em.

1.3.2. Yêu cầu khi xây dựng hồ sơ tư liệu

Thứ nhất, khi xây dựng, sử dụng HSTLDN trong DH phải đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, logic. Tính hệ thống logic ở đây được biểu hiện ngay trong sự chính xác của các hình ảnh, việc lựa chọn thể hiện các hình ảnh phải phù

hợp với nội dung kiến thức của từng bài học, chủ đề, bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng. Kết cấu HSTLDN phải đảm bảo tính cơ bản, khoa học, dễ sử dụng. Khi xây dựng, sử dụng HSTLDN phải xác định được những nội dung cơ bản nhất, phục vụ trực tiếp cho bài giảng của GV, cũng như góp phần cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản nhất. Tránh lạm dụng nhồi nhét, dẫn đến bội thực nguồn kiến thức làm mất đi tính ưu việt của HSTLDN mà GV đã dày công xây dựng.

Thứ hai, đảm bảo tính giáo dục, tính vừa sức. Trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương, người GV phải biết khơi gợi ở HS niềm tự hào dân tộc, lòng yêu quý biết ơn quần chúng nhân dân, lòng yêu chuộng hòa bình, tự do, yêu chủ nghĩa xã hội; từ đó, các em thấy được trách nhiệm của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, với đối tượng học sinh tiểu học, lượng kiến thức có thể tiếp nhận trong một tiết học còn hạn chế. Vì vậy, cần chất lượng kiến thức vừa đủ.

Ví dụ tại chủ đề 4 lớp 2: Các vị vua ở Ninh Bình, GV tổ chức liên hệ thực tiễn giữa tên hai vị vua gắn với các địa danh của Ninh Bình.

Khi liên hệ tên vua Đinh Tiên Hoàng tại Thành phố Ninh Bình có các địa danh như: Quảng trường Đinh Tiên Hoàng, Đường Đinh Tiên Hoàng, trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng,... Từ đó nêu ra sự biết ơn công lao của tiền nhân, hình thành thái độ kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương đất nước (bồi dưỡng phẩm chất yêu nước).

Thứ ba, đảm bảo yếu tố kĩ thuật và thẩm mỹ. GV cần nhận thức sâu sắc việc ứng dụng CNTT để xây dựng HSTLDN, góp phần nâng cao hiệu quả bài học, chủ đề và chất lượng bộ môn. Song, điều đó không có nghĩa “kỹ thuật là tất cả”. Việc ứng dụng CNTT không chỉ góp phần tích cực để đổi mới PPDH, quan trọng chất lượng bài học được nâng lên, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay. Hệ thống các hình ảnh chân dung, tranh ảnh LS, tượng thờ,... trong HSTLDN ngoài việc phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ, chính xác, mà còn phải được thể hiện bằng màu sắc, kí hiệu, kích thước, dạng và bố cục hợp lý. Các nguồn tư liệu được trình bày đẹp, chính xác, rõ ràng, cụ thể, kết hợp với lời

nói sinh động giàu hình ảnh của GV sẽ có tác dụng to lớn trong việc tạo nên sự hấp dẫn, hứng thú học tập, giáo dục tư tưởng, tình cảm, xúc cảm thẩm mỹ cho HS, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả DH.

1.3.3. Quy trình xây dựng hồ sơ tư liệu danh nhân

Quy trình xây dựng HSTL về danh nhân bao gồm các bước sau:

- Bước 1: Xác định mục tiêu của việc xây dựng HSTLDN;
- Bước 2: Xác định công cụ và kỹ năng cần thiết cho việc tạo ra một bộ HSTLDN;
- Bước 3: Xác định được đối tượng sử dụng HSTLDN;
- Bước 4: Xác định cấu trúc của HSTLDN;
- Bước 5: Xây dựng nội dung HSTLDN.

1.4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1, 2, 3 CỦA TỈNH NINH BÌNH LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG DANH NHÂN

1.4.1. Chương trình Giáo dục địa phương lớp 1

STT	Thứ tự chủ đề trong chương trình	Tên chủ đề	Mục tiêu
1	Chủ đề 3	Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Kê được tên một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở Ninh Bình. - Trình bày được thông tin cơ bản về một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở Ninh Bình. - Liên hệ thực tiễn giữa tên nhân vật lịch sử gắn với các địa danh của Ninh Bình.

1.4.2. Chương trình Giáo dục địa phương lớp 2

STT	Thứ tự chủ đề trong chương trình	Tên chủ đề	Mục tiêu
1	Chủ đề 4	Các vị Vua ở Ninh Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thông tin cơ bản về các vị vua ở Ninh bình (vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành).

			<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được công lao của hai vị vua đối với Ninh Bình và với đất nước. - Liên hệ thực tiễn giữa tên hai vị vua gắn với các địa danh của Ninh Bình.
2	Chủ đề 5	Lễ hội Hoa Lư	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thông tin cơ bản về lễ hội Hoa Lư. - Nêu được một số hoạt động được tổ chức trong lễ hội Hoa Lư. - Thực hiện một số việc làm để giới thiệu, giữ gìn nét đẹp của lễ hội Hoa Lư.
3	Chủ đề 6	Nghệ thuật truyền thống ở quê hương em	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được một số loại hình nghệ thuật truyền thống ở Ninh Bình. - Nêu được nét đặc trưng của một số loại hình nghệ thuật truyền thống. - Nêu tên và thực hiện được một số việc có thể làm để giới thiệu về nghệ thuật truyền thống ở Ninh Bình.

1.4.3. Chương trình Giáo dục địa phương lớp 3

STT	Thứ tự chủ đề trong chương trình	Tên chủ đề	Mục tiêu
1	Chủ đề 2	Danh tướng ở Ninh Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số danh tướng ở Ninh Bình. - Trình bày được thông tin cơ bản về một số danh tướng ở Ninh Bình. - Thực hiện được việc lựa chọn và giới thiệu về một danh tướng ở

			Ninh Bình
2	Chủ đề 3	Lễ hội đền Đức Thánh Nguyễn	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thông tin cơ bản về lễ hội đền Đức Thánh Nguyễn. - Nêu được một số hoạt động được tổ chức trong lễ hội đền Đức Thánh Nguyễn. - Nhận biết, có thái độ đúng về một số hành động đúng và chưa đúng khi tham dự lễ hội
3	Chủ đề 5	Hát xẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thông tin cơ bản của nghệ thuật hát xẩm. - Nêu tên và thực hiện được một số việc có thể làm để giới thiệu, giữ gìn nghệ thuật hát xẩm ở Ninh Bình.

Tiểu kết chương 1

Việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong dạy học sẽ góp phần giúp GV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần thiết thực và hiệu quả trong việc cải tiến, đổi mới PP dạy học hiện nay. Trong quá trình khai thác sử dụng HSTLDN, GV không chỉ có thêm tài liệu chuyên môn, liên môn mà còn rèn kỹ năng sử dụng các ứng dụng những phương tiện công nghệ dạy học hiện đại.

Ngoài ra, việc xây dựng và sử dụng HSTLDN sẽ bổ sung và làm phong phú thêm nguồn tư liệu học tập cho HS ngoài Tài liệu Giáo dục địa phương; giúp HS khắc sâu được kiến thức trọng tâm của từng bài học, sự kiện, hiện tượng, biến cố lịch sử; thu hút, tạo hứng thú và kích thích học tập của các em.

Nội dung của HSTLDN phải đủ 6 yếu tố, trong đó quan trọng nhất là yêu cầu về tên, năm sinh – năm mất và vai trò của danh nhân. Khi xây dựng HSTLDN phải đảm bảo các yêu cầu và tuân theo các bước trong quy trình đã đặt ra.

Liên quan đến hệ thống danh nhân được đề cập trong cuốn sách *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình* lớp 1, 2, 3, đề tài hệ thống theo từng khối lớp và nêu rõ mục tiêu của từng chủ đề.

Chương 2.

HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1, 2, 3 Ở TỈNH NINH BÌNH

2.1. HỆ THỐNG CÁC DANH NHÂN TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1,2,3 Ở TỈNH NINH BÌNH

STT	Danh nhân	Lớp	Chủ đề
1	Đinh Bộ Lĩnh (924 – 979)	1	Chủ đề 3: Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương
		2	Chủ đề 4: Các vị vua ở Ninh Bình
2	Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858)	1	Chủ đề 3: Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương
3	Phạm Thận Duật (1825–1885)	1	Chủ đề 3: Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương
4	Nguyễn Minh Không (1065 – 1141)	1	Chủ đề 3: Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương
		3	Chủ đề 2: Danh tướng Ninh Bình
5	Trương Hán Siêu (? – 1354)	1	Chủ đề 3: Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương
6	Lương Văn Tụy (1914 – 1932)	1	Chủ đề 3: Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương
7	Lê Hoàn (941 – 1005)	2	Chủ đề 4: Các vị vua ở Ninh Bình
8	Dương Vân Nga (952 – 1000)	2	Chủ đề 4: Các vị vua ở Ninh Bình
9	Nguyễn Bặc (924 - 979)	3	Chủ đề 2: Danh tướng Ninh Bình
10	Đinh Điền (924 – 980)	3	Chủ đề 2: Danh tướng Ninh Bình
11	Trịnh Lỗi (? – 1434)	3	Chủ đề 2: Danh tướng Ninh Bình

12	Nguyễn Hữu An (1926 – 1995)	3	Chủ đề 2: Danh tướng Ninh Bình
13	Hà Thị Cầu (1928 – 2013)	2	Chủ đề 6: Nghệ thuật truyền thống ở quê hương em
		3	Chủ đề 6: Các loại hình nghệ thuật truyền thống (Hát xẩm)

Các danh nhân được hệ thống theo khối lớp, tuy nhiên nếu danh nhân được lập lại vào lớp học khác sẽ được ghép hàng để không bị trùng tên. Như vậy, đã hệ thống được 13 danh nhân được đề cập tới trong các chủ đề và ở 3 khối lớp khác nhau.

2.2. HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN

2.2.1. Đình Bộ Lĩnh

Năm sinh, năm mất	924 – 979
Vai trò	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn và trở thành hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau thời Bắc thuộc; - Lập nên nhà nước Đại Cồ Việt, xây dựng chế độ Quân chủ tập quyền đầu tiên của nước ta. - Truyền cho đức tiền đồng, là triều đại đầu tiên đặt nền móng cho hoạt động lưu thông tiền tệ của Nhà nước phong kiến Đại Cồ Việt.
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	<p>Sách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đại Việt sử ký toàn thư (Bản điện tử)</i> [2.1, tr.58-61]; - <i>Địa chí Ninh Bình</i>, [7, tr.318 -328]; - <i>Kể chuyện Danh nhân Việt Nam, tập 5 – Danh nhân quân sự Việt Nam</i>, [39, tr.19-28]; - <i>Đình Tiên Hoàng Đế - Anh hùng mở nền thống nhất quốc gia</i>[46]; - <i>Mười hai sứ quân (Tập 1, 2)</i>, [20]; - <i>Truyện tranh lịch sử Việt Nam – Khát vọng non sông_ Đình Bộ Lĩnh và thế trận cờ lau</i>, [34]; - <i>Tranh truyện lịch sử Việt Nam - Đình Bộ Lĩnh</i>, [32]; - <i>Danh nhân đất Ninh Bình</i>, [35]; - <i>Kinh đô Hoa Lư xưa và nay</i>, [6, tr.15-34; 55-80; 275-298; 326-331]; - <i>Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 3, Thời nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê</i>, [14]; <p>Bài viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Té lễ trong ngày giỗ vua Đinh Tiên Hoàng tại di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư” https://vhtt.ninhbinh.gov.vn/vi/di-san-van-hoa/te-le-trong-ngay-gio-vua-dinh-tien-hoang-tai-di-tich-lich-su-van-hoa-co-do-hoa-lu-196.html
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	<ul style="list-style-type: none"> - “Đình Tiên Hoàng Đế” (12 tập), Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Ninh Bình thực hiện, https://youtube.com/playlist?list=PL3qoI_xs3T5krVZs4-S79ITCCzJbHrHvt - “Câu Bé Cờ Lau”, Phim Hoạt hình Việt Nam thực hiện, https://youtu.be/FJzUahEJRSA - “Lịch sử Việt Nam – Vua Đinh Tiên Hoàng – Đình Bộ Lĩnh”, Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện, https://www.youtube.com/watch?v=7htqP4IgbvU&t=815s
Di tích liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Đền Kinh thiên Tràng An (Nho Quan, Ninh Bình); - Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình);

	<ul style="list-style-type: none"> - Lăng Phát Tích & Chùa Kỳ Lân (Gia Phương, Gia Viễn, Ninh Bình); - Đền Văn Bông (Gia Phương, Gia Viễn); - Động Hoa Lư (Gia Hưng, Gia Viễn); - Núi Kỳ Lân (Gia Phương, Gia Viễn); - Đền thờ Đinh Bộ Lĩnh (thôn Vân Hà, làng Đại Hữu, Gia Viễn, Ninh Bình).
Đặc điểm lưu ý	

2.2.2. Nguyễn Công Trứ

Năm sinh, năm mất	1778 – 1858
Vai trò	<ul style="list-style-type: none"> - Là nhà chính trị, nhà quân sự và nhà thơ thời nhà Nguyễn. - Ông làm quan qua các đời vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức. - Ông có công khai hoang, mộ dân ở trung châu miền Bắc Việt Nam, và lập nhiều chiến công trong việc đánh dẹp các cuộc nổi dậy chống triều đình và trong Chiến tranh Việt–Xiêm (1841–1845)
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Công Trứ - <i>Cuộc đời & thơ</i>, [23]; - <i>Nguyễn Công Trứ trong dòng lịch sử</i>, [45]; - <i>Uy viễn tướng công Nguyễn Công Trứ qua 81 giai thoại</i>, [30];
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	<ul style="list-style-type: none"> - “Nguyễn Công Trứ”, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC thực hiện, https://www.youtube.com/watch?v=3MmeiAqlzu4 - “Nguyễn Công Trứ - Thông reo giữa trời”, Truyền Hình Hà Tĩnh thực hiện, https://www.youtube.com/watch?v=XkYvmhhUNfM&t=591s
Di tích liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Đền thờ Nguyễn Công Trứ (Kim Sơn, Ninh Bình); - Khu mộ Nguyễn Công Trứ (Nghị Xuân, Hà Tĩnh)
Đặc điểm lưu ý	

2.2.3. Phạm Thân Duật

Năm sinh, năm mất	1825 – 1885
Vai trò	<ul style="list-style-type: none"> - Ông là người cùng với Tôn Thất Phan thay mặt triều đình vua Tự Đức ký vào bản Hòa ước Giáp Thân 1884 (Hòa ước Pa-tơ-nôt); - Từng giữ chức vụ Phó tổng tài Quốc sử quán kiêm quản Quốc tử giám, là người duyệt cuối cùng bản Quốc sử Khâm định Việt sử thông giám cương mục; - Từng là thầy dạy học cho hai hoàng thái tử là vua Dục Đức và vua Đồng Khánh sau này.
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Phạm Thân Duật – Cuộc đời và tác phẩm</i>; - <i>Phạm Thân Duật trong Dòng chảy lịch sử Việt Nam</i>, [22]; - <i>Phạm Thân Duật – Sự nghiệp văn hóa, sứ mệnh Cần Vương</i>, [5]; - <i>Kể Chuyện Lịch Sử Việt Nam - Sóng Trào Non Bàng</i>, [53];
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	<ul style="list-style-type: none"> - “Phạm Thân Duật sáng mãi cho đời sau”, Hậu duệ đời thứ năm thực hiện, https://www.youtube.com/watch?v=ViH2KcOGvzQ - Đài Phát thanh – Truyền hình Hà Nội thực hiện https://www.youtube.com/watch?v=nHqXuL0fpY0 - Giải thưởng sử học Phạm Thân Duật, Truyền Hình Nhân Dân thực hiện, https://www.youtube.com/watch?v=cP8RBrZzp4I
Di tích liên quan	Di tích Nhà thờ họ Phạm Nhân Ngu xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
Đặc điểm lưu ý	

2.2.4. Nguyễn Minh Không

Năm sinh, năm mất	1065 – 1141
Vai trò	<ul style="list-style-type: none"> - Ông đã được coi là thần y khi chữa bệnh cho vua Lý Thần Tông - Quốc sư Minh Không là vị thiền sư sáng lập nên nhiều ngôi chùa nhất ở Việt Nam; - Ông là người sưu tầm và phục hưng nghề đúc đồng – văn minh người Việt cổ mà trở thành tổ sư nghề đúc đồng;
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Quốc Sư Minh Không qua Di sản Văn hóa Đền Thánh Nguyễn</i>, [24]; - <i>Kinh đô Hoa Lư xưa và nay</i>, [6, tr.399-400]; - <i>Đại Việt sử ký toàn thư (Bản điện tử)</i> [2.1, tr.132; 136]; - <i>Kể chuyện Danh nhân Việt Nam, tập 1 – Các vị tổ ngành nghề Việt Nam</i>, [51, tr.67-75]
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	<ul style="list-style-type: none"> - “Thiền Sư – Quốc Sư Nguyễn Minh Không”, https://youtu.be/keHF3fKryc - “Thiền Sư, Quốc Sư Nguyễn Minh Không - Người Xiển Dương Phật Giáo Việt Nam”, https://youtu.be/qyu1MmzTMms
Di tích liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Chùa Lý Triều Quốc Sư (Hà Nội) - Chùa Bái Đính Cổ (Gia Viễn, Ninh Bình); - Đền thờ đức Thánh Nguyễn (Gia Thắng, Gia Viễn) - Đền Thượng (Khánh Phú, Yên Khánh) - Đền Tam Thánh (Khánh An, Yên Khánh)
Đặc điểm lưu ý	

2.2.5. Trương Hán Siêu

Năm sinh, năm mất	? – 1354
Vai trò	<ul style="list-style-type: none"> - Ông là nhà chính trị, nhà thơ, nhà sử học danh tiếng, học thức sâu rộng, được các vua Trần luôn tôn gọi là Thầy chứ không gọi tên húy. - Ông từng làm nhiều chức quan trải suốt 4 đời vua nhà Trần
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trương Hán Siêu – Danh sĩ thời Trần – Người con đất Cố Đô</i>, [36]; - <i>Đại Việt sử ký toàn thư (Bản điện tử)</i>, [2.1, tr.251-252]; - <i>Địa chí Ninh Bình</i>, [7, tr.1446]
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	<ul style="list-style-type: none"> - “Đất và Người Hoa Lư: Danh nhân văn hóa Trương Hán Siêu”, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình thực hiện, https://youtu.be/hUXtjg0dwU4 - “Bậc thầy Trương Hán Siêu”, Đài Truyền hình Kỹ

	thuật số thực hiện, https://youtu.be/6c-DrnoNW4 - “Danh nhân Trương Hán Siêu”, https://youtu.be/pE4rv3ZZX0
Di tích liên quan	- Đền thờ Trương Hán Siêu (chân núi Non Nước thuộc công viên Dục Thúy Sơn, Thành phố Ninh Bình); - Di tích hành cung Vũ Lâm trong quần thể di sản thế giới Tràng An.
Đặc điểm lưu ý	

2.2.6. Lương Văn Tụy

Năm sinh, năm mất	1914 – 1932
Vai trò	Đồng chí là người hoàn thành nhiệm vụ cắm cờ búa liềm trên núi Non Nước 07/11/ 1929
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	- <i>Địa chí Ninh Bình</i> , Nxb. Chính trị Quốc gia [7, tr.1428].
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	- “Chuyện kể lịch sử Ninh Bình tập 14 (Lương Văn Tụy - Người thanh niên cộng sản trung kiên)”, https://youtu.be/d6crvPX40Y8
Di tích liên quan	- Núi Non Nước (Tp.Ninh Bình, Ninh Bình); - Trường THPT Chuyên Lương Văn Tụy (Ninh Nhất, Tp.Ninh Bình, Ninh Bình)
Đặc điểm lưu ý	

2.2.7. Lê Hoàn

Năm sinh, năm mất	941 – 1005
Vai trò	- Là Thập đạo tướng quân dưới đời Vua Đinh Tiên Hoàng; - Mở ra triều đại Tiền Lê
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	- <i>Đại Việt sử ký toàn thư (Bản điện tử)</i> , [2.1, tr.65-74]; - <i>Địa chí Ninh Bình</i> , [7, tr.325; 328-335]; - <i>Truyện tranh Lịch sử - Lê Hoàn – Vị Hoàng Đế lập ra nhà nước Tiền Lê</i> , [54]; - <i>Việt Nam - Kho tàng dã sử</i> , [41]; - <i>Thập đạo tướng quân Lê Hoàn – truyện lịch sử</i> , [49]; - <i>Kinh đô Hoa Lư xưa và nay</i> , [2.1, tr.87-122; 299-314; 331-332]; - <i>Kể chuyện Danh nhân Việt Nam, tập 5 – Danh nhân quân sự Việt Nam</i> , [50, tr.29-37];
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	- “Đại Hành Hoàng đế Lê Hoàn”, Tập 1, do Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện, https://youtu.be/0wBOIDkOWTk - “Đại Hành Hoàng đế Lê Hoàn”, Tập 2, do Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện,

	<p>https://youtu.be/9iHgBajZToI</p> <p>- “Đại Hành Hoàng đế Lê Hoàn”, Tập 3, do Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện, https://youtu.be/9SJxDF7NTyY</p> <p>- “Đại Hành Hoàng đế Lê Hoàn”, Tập 4, do Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện, https://youtu.be/N4CcSAi06BY</p> <p>- “Thập đạo tướng quân Lê Hoàn”, https://youtu.be/2601ft7fd_o</p>
Di tích liên quan	<p>- Đền thờ Vua Lê Đại Hành (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình);</p> <p>- Chùa Đâu Long, đền Đồng Bến (Tp. Ninh Bình, Ninh Bình);</p> <p>- Đình Quảng Công (Yên Thái, Yên Mô);</p>
Đặc điểm lưu ý	

2.2.8. Dương Vân Nga

Năm sinh, năm mất	952 – 1000
Vai trò	<p>- Bà là Hoàng hậu của 2 vị Hoàng đế thời kỳ đầu lập quốc trong Lịch sử Việt Nam là Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành.</p> <p>- Bà đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc chuyển giao quyền lực từ nhà Đinh sang nhà Tiền Lê.</p>
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	<p>- <i>Chuyện các bà hoàng trong lịch sử Việt Nam</i>, [40];</p> <p>- <i>Địa chí Ninh Bình</i>, [7, tr.328];</p> <p>- <i>Kinh đô Hoa Lư xưa và nay</i>, [6, tr.123-128; 311-313];</p> <p>- <i>Đại Việt sử ký toàn thư (Bản điện tử)</i> [2.1, tr.66];</p>
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	<p>- “Hoàng Hậu của hai Vua” https://youtu.be/fpDCWchpgm4</p> <p>- “Thái Hậu Dương Vân Nga” (trích), Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện, https://youtu.be/SvTMnkjW6kk</p>
Di tích liên quan	<p>- Đền thờ Vua Lê Đại Hành (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình);</p> <p>- Động Am Tiên, (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình)</p>
Đặc điểm lưu ý	

2.2.9. Nguyễn Bặc

Năm sinh, năm mất	924 - 979
Vai trò	Ông là công thần khai quốc, Tể tướng nhà Đinh, có công giúp Đinh Tiên Hoàng đánh dẹp, chấm dứt loạn 12 sứ quân ở giữa thế kỷ X.
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Địa chí Ninh Bình</i>, [7, tr.325; 328]; - <i>Tủ Sách Danh Nhân Việt Nam - Đinh Quốc Công Nguyễn Bặc - Quan Thái Tể Triều Đinh</i>, [55]; - <i>Những danh tướng trong lịch sử Việt Nam</i>, [56, tr.7-11]; - <i>Kinh đô Hoa Lư xưa và nay</i>, [6, tr.80-82; 287-290; 345-349]; - <i>Đại Việt sử ký toàn thư (Bản điện tử)</i> [2.1, tr.61]
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	<ul style="list-style-type: none"> - “Vai trò lịch sử của Đinh Quốc Công Nguyễn Bặc”, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình thực hiện, https://youtu.be/CBuZNwW7WBc - “Đình Diên, Nguyễn Bặc – Khai quốc công thần thời Đinh”, Đài Truyền hình Việt Nam, https://youtu.be/6PPsUNy1OuA - “Giáo dục Quốc phòng an ninh: Đinh Quốc công Nguyễn Bặc – Tứ trụ triều Đinh”, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình thực hiện, https://youtu.be/8mI61CM2zJU
Di tích liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Lăng Nguyễn Bặc (Gia Viễn, Ninh Bình); - Cố đô Hoa Lư (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình); - Đình Yên Thịnh (Khánh Dương, Yên Mô, Ninh Bình); - Đền Tứ trụ (Quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình); - Đình Ngô Khê (Ninh Hòa, Hoa Lư, Ninh Bình); - Đền thờ Đinh Bộ Lĩnh (thôn Vân Hà, làng Đại Hữu, Gia Viễn, Ninh Bình) - Đền Hiềm (Phúc Thành, Tp.Ninh Bình, Ninh Bình); - Di tích chùa Đậu Long (Tân Thành, Tp.Ninh Bình, Ninh Bình);
Đặc điểm lưu ý	

2.2.10. Đinh Điền

Năm sinh, năm mất	924 – 980
Vai trò	Ông là một trong số những công thần khai quốc Đại Cồ Việt, được phong là Ngoại giáp và là người tận trung với nhà Đinh. Dân gian xem ông như một biểu tượng của tinh thần hào hiệp, trọng nghĩa và trung thành.
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	- <i>Đại Việt sử ký toàn thư (Bản điện tử)</i> [2.1, tr.61]; - <i>Địa chí Ninh Bình</i> , [7, tr.325- 328]; - <i>Những danh tướng trong lịch sử Việt Nam</i> , [56, tr.12-15]; - <i>Kinh đô Hoa Lư xưa và nay</i> , [6, tr.83-86; 287 – 290];
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	- “Đinh Điền, Nguyễn Bặc – Khai quốc công thần thời Đinh”, Đài Truyền hình Việt Nam, https://youtu.be/6PPsUNy1OuA - “Giáo dục Quốc phòng an ninh: Ngoại giáp Đinh Điền – Túc trụ triều Đinh”, Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình thực hiện, https://youtu.be/3LlxOJIsYYs
Di tích liên quan	- Đền thờ Đinh Điền (Khánh Thịnh, Yên Mô, Ninh Bình); - Đền Túc trụ (Quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình); - Cố đô Hoa Lư (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình); - Đền thờ Đinh Bộ Lĩnh (thôn Vân Hà, làng Đại Hữu, Gia Viễn, Ninh Bình); - Miếu Hạ (Khánh An, Yên Khánh, Ninh Bình); - Đình Yên Phú (Khánh An, Yên Khánh, Ninh Bình); - Trúc Lâm (Yên Tử, Quảng Ninh).
Đặc điểm lưu ý	

2.2.11. Trịnh Lỗi

Năm sinh, năm mất	? – 1434
Vai trò	Ông theo Lê Lợi khởi binh từ ngày đầu. Trịnh Lỗi hay Lê Lỗi là một khai quốc công thần nhà Hậu Lê trong lịch sử Việt Nam.
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	- <i>Đại Việt thông sử</i> ; - <i>Đại Việt sử ký toàn thư (Bản điện tử)</i> , [tr.366]
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	
Di tích liên quan	- Đền Sây (Sơn Thành, Nho Quan, Ninh Bình)
Đặc điểm lưu ý	

2.2.12. Nguyễn Hữu An

Năm sinh, năm mất	1926 – 1995
Vai trò	- Phó Giáo sư Nguyễn Hữu An là một tướng lĩnh quân sự của Quân đội nhân dân Việt Nam, hàm Thượng tướng - Là một trong những vị tướng Việt Nam đã trực tiếp chỉ huy nhiều trận chiến đấu và chiến thắng quan trọng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ;
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	- <i>Thượng tướng Nguyễn Hữu An – Hồi ký và tác phẩm</i> , [1]; - <i>Thượng tướng Nguyễn Hữu An - Chiến trường mới</i> , [2]; - <i>Địa chí Ninh Bình</i> , [tr.1441]
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	- “Thượng Tướng Nguyễn Hữu An - Dũng tướng bách chiến bách thắng”, https://youtu.be/Kzd5XB7A3X8 - “Tướng Nguyễn Hữu An và hai trận đánh khiến người Mỹ phải khiếp sợ”, https://youtu.be/2508ofXEies
Di tích liên quan	
Đặc điểm lưu ý	

2.2.13. Hà Thị Cầu

Năm sinh, năm mất	1928 – 2013
Vai trò	- Nghệ sĩ dân gian ngày 25/12/2004; - Nghệ sĩ ưu tú lĩnh vực hát xẩm năm 2003; - Nhận được Giải thưởng Đào Tấn, giải thưởng dành cho những đóng góp trong việc gìn giữ vốn quý nghệ thuật dân tộc năm 2008; - Được tham dự nhiều hội diễn văn nghệ quần chúng toàn quốc, đoạt được nhiều huy chương vàng và giải thưởng đặc biệt được tham dự nhiều hội diễn văn nghệ quần chúng toàn quốc, đoạt được nhiều huy chương vàng và giải thưởng đặc biệt.
Tư liệu thành văn (sách, bài viết)	- <i>Nghệ nhân Hà Thị Cầu và việc truyền dạy hát xẩm ở câu lạc bộ hát xẩm Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình</i> ; - <i>Tiểu sử Hà Thị Cầu - Nghệ nhân hát xẩm</i> , https://www.cailuongvietnam.com/specials/vi/news/Nghe-Nhan/Tieu-su-Ha-Thi-Cau-Nghe-nhan-hat-Xam-73/ - <i>Nghệ nhân Hà Thị Cầu - một "báu vật dân gian" độc đáo</i> , https://vov.vn/van-hoa-giai-tri/nghe-nhan-ha-thi-cau-mot-bau-vat-dan-gian-doc-dao-250447.vov
Tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu)	- “Xẩm: Hà Thị Cầu với bài Theo Đảng trọn đời”, https://youtu.be/s99nDWtluBw

	- “Nghệ Nhân Hà Thị Cầu - “Báu Vật Dân Gian” Biểu Tượng Của Nghệ Thuật Hát Xẩm”, https://youtu.be/c2kSCvjoUbc
Di tích liên quan	
Đặc điểm lưu ý	

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của đề tài đã hệ thống các danh nhân sử dụng trong chương trình giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình gồm 13 danh nhân và đã thực hiện xây dựng hồ sơ tư liệu danh nhân theo các yếu tố: Tên danh nhân; năm sinh, năm mất; vai trò; tư liệu thành văn (sách, bài viết); tư liệu hình ảnh (ảnh, phim tài liệu), tham quan thực tế (vị trí một số đền, lăng mộ, di tích), đảm bảo theo các yêu cầu và thực hiện đúng theo quy trình đã đề ra ở chương 1.

Với số lượng đầu sách có đề cập đến các danh nhân rất lớn, nhưng đề tài đưa ra đây là những đầu sách chính thông, dễ tìm trên thị trường và một số quyển có bản điện tử trên mạng internet, giúp cho quá trình sử dụng HSTLDN của GV thuận lợi hơn. Những tư liệu phim đều được đặt ở chế độ công khai, GV có thể dễ dàng truy cập theo đường dẫn và sử dụng miễn phí vào bài giảng của mình.

Chương 3.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1, 2, 3 Ở TỈNH NINH BÌNH

3.1. BIỆN PHÁP SỬ DỤNG HỒ SƠ TƯ LIỆU DANH NHÂN

3.1.1. Biện pháp sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong giờ nội khóa

3.1.1.1. Sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân khi thiết kế kế hoạch bài học

Thiết kế kế hoạch chủ đề - lập kế hoạch chủ đề chính là công việc xây dựng KHBH. Đây là yêu cầu bắt buộc trước khi lên lớp của GV. Khi thiết kế KHBH cần thể hiện rõ hoạt động của GV và HS, mối quan hệ tương tác giữa GV và HS trong quá trình DH. Như vậy, việc sử dụng HSTLDN để thiết kế KHBH trong giờ học nội khóa là cần thiết, là một trong những biện pháp hữu ích, thiết thực rút ngắn được thời gian chuẩn bị của GV. Quá trình Giáo dục địa phương không phải là việc làm có kế hoạch, nội dung rõ ràng, khoa học với các hoạt động cụ thể của GV và HS.

Trong thiết kế KHBH hiện nay, GV thông thường chia làm hai phần là soạn kế hoạch bài dạy (là căn cứ để thực hiện tiến trình lên lớp) và soạn bài giảng điện tử để thực hiện các thao tác DH ứng dụng CNTT.

Công việc thiết kế kế hoạch dạy học do GV tiến hành, trước khi thực hiện GV cần chuẩn bị theo các bước như sau:

Bước một, GV xác định yêu cầu cần đạt của bài học, đây là bước quan trọng đầu tiên chuẩn bị bài trước khi lên lớp. Vì vậy, GV phải nghiên cứu kỹ nội dung kiến thức được viết trong tài liệu giáo dục địa phương, PP tham khảo trong sách giáo viên, trên cơ sở đó dựa vào yêu cầu cần đạt để xác định kiến thức trọng tâm của chủ đề sẽ xây dựng trong bản thiết kế kế hoạch bài học.

Bước hai, GV khai thác nguồn tư liệu cần thiết ngoài tài liệu giáo dục địa phương để đưa vào trong thiết kế kế hoạch dạy học đó.

Bước ba, GV căn cứ vào nội dung, kiểu bài, đặc biệt là đối tượng HS mà đưa

ra ý tưởng sư phạm, PPDH & KTDH linh hoạt nhất.

Bước bốn, GV phải dự kiến phương án, phương tiện thực hiện, có lường trước những tình huống, kịch bản bất thường như sự cố máy tính, máy chiếu, đèn chiếu hỏng, mất điện...

Bước năm, GV tiến hành thực hiện bước cuối là thiết kế kế hoạch chủ đề bằng tất cả công cụ đã chuẩn bị trước, trong đó HSTLDN như một thư viện thu nhỏ giúp GV có được nguồn tư liệu tham khảo để sử dụng thiết kế KHBH thuận lợi, dễ dàng theo ý tưởng, ý đồ sư phạm của mình, đáp ứng được yêu cầu của giáo dục hiện nay.

Sử dụng HSTLDN linh hoạt sẽ giúp GV chủ động trong mọi công việc để thiết kế KHBH, vì các danh nhân đã được hệ thống tổng hợp, thuận tiện cho thu thập và tiết kiệm thời gian tìm kiếm tư liệu.

Như vậy, để thiết kế một KHBH nội dung Giáo dục địa phương, ngoài việc đưa những kiến thức cơ bản nhất trong tài liệu giáo dục địa phương vào bài giảng, GV cần khai thác thêm nguồn tư liệu tham khảo từ các kênh thông tin khác nhau vào thiết kế kế hoạch. Khi kế hoạch đó được GV thực hiện bằng bài giảng điện tử, giúp GV trải nghiệm tiến tới nền giáo dục thông minh, PPDH của GV và HS có sự thay đổi chuyển biến tích cực kết hợp linh hoạt với những PPDH truyền thống, HS sẽ nắm vững, hiểu sâu kiến thức địa phương.

Tùy theo nội dung từng bài mà trong bản thiết kế KHBH, GV có thể khai thác trong HSTLDN tư liệu kênh chữ, kênh hình hay các nguồn tư liệu khác. Tất cả nguồn tư liệu trong HSTLDN sách, bài viết, hình ảnh, video... cần thiết, liên quan trực tiếp đến kiến thức cơ bản trong SGK đều được dùng để thiết kế KHBH.

Để cụ thể hóa cho việc sử dụng HSTLDN để thiết kế KHBH nội dung Giáo dục địa phương, ví dụ như sau: sử dụng HSTLDN về Đinh Tiên Hoàng để thiết kế KHBH Chủ đề 3 – Lớp 1: *Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương*.

Để thiết kế kế hoạch DH này, GV thực hiện theo các bước đó là xác

định yêu cầu cần đạt của chủ đề, nghiên cứu kỹ bài viết trong tài liệu giáo dục địa phương đồng thời dựa vào chuẩn kiến thức, kỹ năng xác định những kiến thức cơ bản, trọng tâm có trong tài liệu. Tiếp theo GV cần lên kế hoạch, phương án, phương tiện thực hiện, dự kiến ý tưởng sư phạm và PPDH, khai thác những tư liệu ngoài tài liệu giáo dục địa phương đã xây dựng trong HSTLDN. Cuối cùng, GV sử dụng HSTLDN để thực hiện việc thiết kế kế hoạch DH theo đúng nội dung và phân phối chương trình.

- Kênh chữ: với chủ đề này, GV căn cứ vào đối tượng HS để khai thác và sử dụng những nội dung trong HSTLDN như sau:

GV tham khảo những nguồn tư liệu này để thiết kế kế hoạch chủ yếu để đặt ra hệ thống các câu hỏi gợi mở nhằm kích thích tư duy của HS giúp các em hình thành khái niệm và hiểu bản chất của các sự kiện trên bằng một số câu hỏi sau: *Đình Bộ Lĩnh sinh ra ở đâu? Tuổi thơ của Đình Bộ Lĩnh có điểm gì nổi bật? Đình Bộ Lĩnh sau khi dẹp loạn đã đặt tên nước là gì? Kinh đô ở đâu?*

Như vậy, căn cứ vào nội dung cụ thể của từng đơn vị kiến thức, kết hợp với tư liệu sử dụng trong HSTLDN đã xây dựng, GV thể hiện rõ PPDH của mình bằng hệ thống câu hỏi gợi mở, câu hỏi nhận thức hay tình huống có vấn đề được thiết kế cụ thể, rõ ràng, mạch lạc, bám vào nội dung trọng tâm tài liệu giáo dục địa phương.

Khi thực hiện yêu cầu của GV, HS tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động nhận thức dưới sự tổ chức, điều khiển, hướng dẫn của GV sẽ giúp các em trả lời đúng hướng và nhanh nhất, đồng thời tạo không khí học tập trong lớp sôi nổi và thoải mái nhất.

Ngoài ra, GV có thể sử dụng nội dung các bài viết tham khảo về “Tế lễ trong ngày giỗ vua Đinh Tiên Hoàng tại di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lu” và “Truyện thuyết - Sử thi về vua Đinh Tiên Hoàng” để giúp HS mở rộng thêm kiến thức ngoài tài liệu giáo dục địa phương.

- “Tranh ảnh”: GV nên khai thác một số bức hình để thiết kế giáo án điện tử cho bài về vua Đinh Tiên Hoàng: “tượng thờ vua Đinh Tiên Hoàng”



GV lưu ý rằng không nên sử dụng quá nhiều tranh ảnh khiến tiết học bị loãng, dễ rơi vào trình chiếu tranh ảnh đơn thuần, mất thời gian khắc sâu kiến thức trọng tâm mà mỗi nội dung kiến thức chỉ nên chọn những bức ảnh điển hình, đắt giá nhất minh họa cho nội dung cần truyền tải, điều quan trọng là phải hướng dẫn HS hiểu được ý nghĩa của nội dung mà mình muốn truyền thụ thông qua hình ảnh đó, từ đó chốt được kiến thức cơ bản cần đạt của mục tiêu chủ đề.

- Video: khi soạn bài GV tùy vào đối tượng HS và tình hình thực tế địa phương mà linh hoạt lựa chọn sử dụng đoạn phim tài liệu: *Chuyện kể lịch sử Ninh Bình: tập 5 Đinh Tiên Hoàng* để <https://www.youtube.com/watch?v=hCaevCD99mo>

GV cần chú ý, trước khi cho HS xem video phải đưa ra câu hỏi trước cho các em, coi như một cách định hướng về nhiệm vụ, mục đích xem video để làm gì cho HS, sau khi xem xong video các em sẽ phải đưa ra câu trả lời. Điều này giúp các em tập trung khi xem video, kích thích tư duy tò mò muốn hiểu biết khám phá LS của HS, tránh tâm lý khi xem phim của các em là chuyện vô thưởng vô phạt, giải trí đơn thuần. Ví dụ, GV đặt câu hỏi: “*Tuổi thơ của Đinh Bộ Lĩnh gắn với câu chuyện gì?*”, “*Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp loạn bao nhiêu sứ quân?*”,...

Một lưu ý khi sử dụng HSTLDN để thiết kế kế hoạch dạy học là GV phải căn cứ vào đối tượng HS từng lớp học để sử dụng một cách linh hoạt nhiều hay ít nguồn tư liệu trong HSTLDN.

Như vậy, sử dụng HSTLDN góp phần cho việc thiết kế KHBH của GV

không mất quá nhiều thời gian cho việc tra tìm đầu sách, tìm kiếm thư viện hay lên mạng tra cứu mà dành thời gian đó cho công việc cập nhật sự tìm hiểu kiến thức mới bổ sung cho HSTLDN ngày càng đầy đủ hơn, giá trị hơn, khoa học hơn phục vụ cho quá trình dạy học. Còn đối với HS, việc sử dụng nguồn tư liệu trên có tác dụng giáo dục trên tất cả các mặt: kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực. Có thể nói, trong DHLS hiện nay, việc sử dụng HSTLDN để thiết kế kế hoạch dạy học là việc làm không thể thiếu, nó phát huy ưu điểm rõ nét trong thời kỳ bùng nổ CNTT như hiện nay. Việc ở đâu đó đội ngũ GV còn ngại sử dụng CNTT cũng như HSTLDN ít nhiều còn một số hạn chế như: giáo viên chưa kịp thích ứng, cập nhật; tâm lý ngại thay đổi do tuổi tác của một số giáo viên,...

3.1.1.2. Sử dụng HSTL về danh nhân khi tổ chức các hoạt động học tập trên lớp cho HS

a. Hoạt động khởi động

Khởi động là hoạt động tích cực trong một tiết học, nó tạo ra tâm thế cho người học thoải mái, chờ đợi vào bài học mới, tạo sự hứng khởi cho HS trong việc tiếp thu kiến thức bài mới. Nếu GV làm tốt hoạt động này sẽ góp phần quan trọng làm nên thành công của tiết học. GV vừa kiểm tra được kiến thức cũ của HS lại vừa dẫn dắt được vào bài mới một cách lôi cuốn, ấn tượng.

Ví dụ, khi dạy bài Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương (lớp 1). GV tiến hành hoạt động khởi động bằng cách kết hợp tái hiện kiến thức đã học và chuẩn bị cho HS nghiên cứu kiến thức mới. GV vận dụng “câu trúc giờ học mềm dẻo” thông qua sử dụng đoạn phim tài liệu khoa học “*Đinh Tiên Hoàng đế*” để kiểm tra kiến thức cũ có liên quan đến bài học mới, sau đó vận dụng nguyên tắc DH nêu vấn đề, đưa ra bài tập nhận thức, chuẩn bị cho HS nghiên cứu bài học mới. GV đặt câu hỏi trước khi cho HS xem phim, câu hỏi như sau: *Em hãy theo dõi đoạn phim tài liệu và cho biết đoạn phim nói về nhân vật LS nào? Công lao của nhân vật ấy là gì?* Sau khi HS xem xong chắc chắn sẽ tích cực trả lời câu hỏi hơn so với cách đặt câu hỏi kiểm tra theo cách DH truyền thống và cho HS lên bảng trả lời phát vấn với GV. GV nhận xét và

dẫn dắt vào bài mới một cách nhẹ nhàng, góp phần làm cho tiết học không khô khan nặng nề.

Các biện pháp tổ chức hoạt động khởi động như vậy sẽ tạo được hứng thú cho HS, giúp các em phát triển được kỹ năng tư duy, rèn luyện kỹ năng thực hành LS thông qua việc sử dụng hình ảnh từ HSTLDN. Hoạt động này vừa mang tính chất tái hiện kiến thức cũ, kinh nghiệm cá nhân, vừa mang tính khởi động cho tiết học mới rất hiệu quả, đúng với xu thế đổi mới PPDH hiện nay trong đó có phần khởi động trước khi vào bài học mới.

b. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động hình thành kiến thức là hoạt động quan trọng nhất và là trọng tâm của các tiết dạy. Hoạt động này chiếm phần lớn thời gian của cả giờ học, diễn ra hàng loạt các hoạt động tương tác giữa thầy và trò nhằm hình thành kiến thức mới cho HS về bài học đó. Có thể nói, từ hoạt động này, rất nhiều các kỹ năng, năng lực của HS về bộ môn được hình thành, phát triển và bồi dưỡng. Căn cứ vào đó, đề tài đề xuất biện pháp sử dụng HSTL về danh nhân để định hướng phát triển năng lực HS thông qua hoạt động hình thành kiến thức trong tổ chức các hoạt động học tập trên lớp.

Đề tài đề xuất 4 biện pháp chính trong hoạt động hình thành kiến thức thường được GV sử dụng khi DH hiện nay lấy ví dụ, phân tích cụ thể như sau:

**** Sử dụng HSTLDN để tạo biểu tượng giúp HS hình thành năng lực, phẩm chất***

Do đặc điểm của nhận thức LS là HS không được trực tiếp quan sát được những sự kiện, hiện tượng LS mà phải đi từ tri giác tài liệu sự kiện để tạo biểu tượng. Sử dụng HSTLDN có nội dung đơn giản, ngắn gọn giúp GV tạo biểu tượng cho HS khắc sâu, nhớ lâu kiến thức.

Phim tài liệu là TL mang tính trực quan sinh động cao, nếu khai thác và sử dụng tốt loại TL này trong HSTLDN sẽ đem lại hiệu quả hơn bất kỳ loại hình TL nào khác.

Khi sử dụng, các đoạn phim tài liệu, GV phải lưu ý thực hiện đúng quy

trình 5 bước về khai thác phim tài liệu trong DH. Cụ thể:

- Bước 1: GV xác định cho HS theo dõi phim tài liệu đó để làm gì? Đây là bước xác định mục đích sử dụng phim.

- Bước 2: Định hướng trước khi xem. GV nêu yêu cầu hoặc đặt câu hỏi, sau khi theo dõi xong HS phải trả lời câu hỏi nào hay thực hiện nhiệm vụ gì.

- Bước 3: GV tiến hành tổ chức cho người học theo dõi phim tài liệu.

- Bước 4: HS thảo luận sau khi theo dõi phim nhằm giải quyết yêu cầu trước khi xem phim mà GV đặt ra.

- Bước 5: HS hoặc nhóm HS báo cáo kết quả sau thảo luận (tức phân tích video để rút ra kiến thức LS).

Ví dụ, khi dạy mục Chủ đề 3: Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở địa phương (Lớp 1). GV chiếu đoạn phim về Đinh Bộ Lĩnh, trước khi theo dõi đoạn phim GV đưa ra nhiệm vụ: quan sát và trả lời các câu hỏi sau: *Nhân vật chính trong đoạn phim tên là gì? Thuở nhỏ, ông cùng những người bạn đã làm gì? Sau này ông dẹp loạn bao nhiêu sứ quân? Sau khi lên ngôi vua, ông đặt kinh đô ở đâu?* (Với đối tượng là học sinh lớp 1, GV cần chú ý nhắc câu hỏi nhiều lần)

Tiến hành tổ chức HS theo dõi đoạn phim: <https://youtu.be/FJzUahEJRSA>.

Sau đó GV yêu cầu HS trả lời sau khi đã quan sát xong TL. HS như được hòa mình trực tiếp vào không khí của sự kiện LS, từ quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi của GV.

Qua quá trình đó, HS hình thành biểu tượng về vua Đinh Tiên Hoàng: ông quê ở Gia Viễn; thuở nhỏ thường cùng bạn bè tập trận cờ lau; ông là một vị vua anh minh, tài giỏi, bách chiến bách thắng; Lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Từ đây, hình thành cho HS phẩm chất tốt đẹp: yêu nước (tôn trọng và biết ơn người có công), ý thức bảo tồn di sản.

Với biện pháp này, GV cần chú ý về độ dài của phim, nếu sử dụng một đoạn phim quá dài sẽ ảnh hưởng tới việc truyền đạt các mục kiến thức khác cũng như dễ khiến người học đánh mất sự hưng phấn, tập trung.

**** Sử dụng HSTLDN để giải thích cho HS hiểu rõ bản chất sự kiện, hiện tượng LS có liên quan đến danh nhân***

Trong DH thì cái đích cuối cùng mà mỗi GV luôn hướng tới và muốn làm rõ cho HS chính là giải thích cho HS hiểu được bản chất sau cùng của vấn đề, tránh việc hiểu chưa đúng, hiểu sai sự kiện hiện tượng lại gây ra tác dụng ngược của việc DH, truyền thụ kiến thức.

Ví dụ, khi dạy Chủ đề 4 – Chương trình lớp 2: Các vị Vua ở Ninh Bình, hình ảnh Đinh Bộ Lĩnh cùng bạn bè tập trận cờ lau, nếu không phân tích rõ học sinh sẽ chỉ nghĩ đây là một trò chơi bình thường của trẻ em thời kỳ đó. GV sử dụng HSTLDN để phân tích được tới học sinh tập trận cờ lau không đơn giản là một trò chơi, mà đây là hoạt động như quân sĩ tập chiến thuật để chiến đấu trên chiến trường.

Như vậy, thông qua việc sử dụng HSTLDN của GV đã giúp HS có cái nhìn toàn diện khách quan đánh giá và giải thích đúng bản chất các sự kiện hiện tượng liên quan đến danh nhân đó theo quan điểm LS.

**** Sử dụng HSTLDN để tổ chức hoạt động nhóm giúp HS phát triển năng lực cho học sinh***

Năng lực của học sinh nói chung, nhất là năng lực tư duy và hợp tác, làm việc nhóm là những phạm trù năng lực phổ biến trong dạy học Lịch sử mà GV luôn luôn muốn hình thành và phát triển cho HS, nhất là trong những năm gần đây khi mà việc DH định hướng năng lực được quan tâm hơn bao giờ hết. Sử dụng HSTLDN là một giải pháp hữu ích cho vấn đề này.

Ví dụ, khi dạy Chương trình lớp 3, Chủ đề 2: Danh tướng ở Ninh Bình. GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 6 HS, đặt câu hỏi giao nhiệm vụ chung cho các nhóm là tìm hiểu thông tin cơ bản về Nguyễn Bặc, Đinh Điền và Đinh Bộ Lĩnh; phân vai, viết thoại thể hiện được mối quan hệ của Nguyễn Bặc, Đinh Điền và Đinh Bộ Lĩnh.

Sau đó GV tổ chức HS thảo luận nhóm phân công công việc: trong một nhóm chia nhiệm vụ cho 3 bạn tìm hiểu về Nguyễn Bặc, Đinh Điền và Đinh

Bộ Lĩnh, các bạn còn lại thảo luận soạn kịch bản.

GV tổ chức các nhóm báo cáo sản phẩm học tập, HS quan sát sản phẩm nhóm bạn, GV tổng kết, chốt ý kết hợp vừa bằng lời vừa bằng hình ảnh trong HSTLDN để minh họa thêm cho nội dung kiến thức.

Như thế, với việc sử dụng HSTLDN thông qua hoạt động nhóm, HS vừa được phát triển tư duy độc lập vừa được phát triển tư duy hợp tác, thảo luận nhóm.

Như vậy thông qua hoạt động này, mỗi cá nhân HS được rèn luyện và phát huy năng lực tư duy cá nhân cùng với năng lực làm việc hợp tác nhóm. Việc trình bày và phản biện cũng giúp cho tư duy ngôn ngữ thêm hoàn thiện.

c. Hoạt động luyện tập

Chức năng giáo dục (nhận thức) của bộ môn được thực hiện trên cơ sở rèn luyện kỹ năng, nhằm hình thành ở các em năng lực tư duy và hành động. Đây là một vấn đề quan trọng của DH trong công việc thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng và Nhà nước về “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn” phát huy tính tích cực, phát triển trí thông minh, sáng tạo về nhiều năng lực khác nhau của HS.

Ví dụ, sau khi dạy xong chủ đề Danh tướng ở Ninh Bình (lớp 3), GV cho HS vẽ sơ đồ tư duy về bài học này để học sinh nắm chắc hơn về một danh nhân thì bao gồm những vấn đề cơ bản gì.

Sử dụng các biện pháp như vậy sẽ góp phần kích thích được kỹ năng thực hành, sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học của HS.

d. Hoạt động vận dụng, mở rộng

Trong DH từ trước đến nay, hoạt động vận dụng, mở rộng kiến thức bài học từ trước đến nay vẫn chưa thực sự được đội ngũ GV quan tâm thích đáng. Đa phần GV chỉ cố gắng tập trung truyền đạt hết kiến thức trọng tâm tối thiểu mà sao nhãng hoặc chưa chú ý đến các hoạt động luyện tập, thực hành cũng như vận dụng, mở rộng. Điều đó ngày càng không đáp ứng được yêu cầu học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, nhất là trong giai đoạn giáo dục hiện nay. Vì lẽ đó, đề tài đề xuất biện pháp sử dụng HSTLDN trong DH giáo dục địa phương

lớp 1,2,3 nhằm vận dụng, mở rộng kiến thức bài học như sau:

Thứ nhất, vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập tiếp theo. Ví dụ, sau khi học xong Chủ đề 2: Danh tướng ở Ninh Bình (Lớp 3), GV ra một vài bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) và hướng dẫn HS cùng làm. Sau đó GV giao bài tập cho HS về nhà với yêu cầu: “vận dụng kiến thức đã học, hãy làm các bài tập sau đây”. Nguồn bài tập có thể do GV chủ động soạn sẵn hoặc cũng có thể yêu cầu HS làm bài trong SGK và yêu cầu HS hoàn thành, GV kiểm tra, chữa bài vào giờ sau, giờ ôn tập, bài tập.

Thứ hai, vận dụng kỹ năng học tập để sưu tầm tư liệu về danh nhân ở địa phương. Với hoạt động này, GV có điều kiện kích thích niềm đam mê tìm hiểu về danh nhân, lịch sử của các em HS, gây được xúc cảm sâu sắc cho các em về bộ môn khi mà bản thân các em được tự mình khám phá, sưu tầm những TL về các danh nhân của quê hương, đất nước. Những TL hay do các em sưu tầm được sẽ góp phần bổ sung phong phú, chất lượng cho HSTLDN của bản thân mỗi GV, phục vụ ngược trở lại quá trình DH ở trên lớp cho chính các em HS.

3.1.2. Biện pháp sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong giờ ngoại khóa

Trong DH, ngoài việc tiến hành bài học nội khóa - hình thức DH cơ bản thì hoạt động ngoại khóa (hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp) cũng có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng. Bởi vì, dù là “ngoại khóa” nhưng hoạt động này đều hướng tới các mục tiêu bồi dưỡng cho HS về kiến thức, giáo dục tư tưởng, thái độ, tinh thần ý thức cộng đồng và trách nhiệm đối với xã hội, qua đó phát triển toàn diện năng lực học tập. Đặc điểm nổi bật của hoạt động ngoại khóa là mang tính tự nguyện, hình thức đa dạng, phong phú (đọc sách, kể chuyện, thi tìm hiểu, sưu tầm các hình ảnh về chủ đề danh nhân...), do đó sẽ làm sâu sắc và phong phú thêm kiến thức của HS.

3.1.2.1. Biện pháp sử dụng hồ sơ tư liệu để tổ chức cho học sinh sưu tầm tư liệu về danh nhân

Hiện nay, ngành giáo dục đang chủ trương DH theo “*định hướng phát triển năng lực HS*”. Hình thức DH này, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, HS chủ động lĩnh hội kiến thức. Cụ thể, trong DH GV cần tạo điều kiện cho

HS chủ động tham gia lĩnh hội kiến thức như tìm kiếm, sưu tầm những tư liệu trên Internet liên quan đến chủ đề như nhân vật, sự kiện, địa danh...

Khi yêu cầu HS sưu tầm tư liệu chuẩn bị cho chủ đề, GV cần hướng dẫn cách khai thác, định hướng thông tin cần tìm kiếm để HS sưu tầm một cách hiệu quả. Cụ thể, GV cung cấp cho HS một số địa chỉ trang web tìm kiếm tư liệu đáng tin cậy về danh nhân, hướng dẫn PP sưu tầm và chọn tư liệu, tránh HS tìm hiểu những nguồn tư liệu không liên quan đến chủ đề, những tư liệu không chính thống hay những nội dung không lành mạnh.

Thực hiện biện pháp này, GV tiến hành theo các bước sau đây:

Bước 1: Chia lớp thành các nhóm, tổ để thực hiện nhiệm vụ.

Bước 2: Giao nhiệm vụ cho từng nhóm về nhà chuẩn bị các yêu cầu của GV đưa ra.

Bước 3: Thực hiện trên lớp, GV yêu cầu mỗi nhóm lần lượt trình bày những nội dung kiến thức đã được chuẩn bị ở nhà. GV và HS trong lớp theo dõi và nhận xét.

Bước 4: GV nhận xét, chốt ý và đánh giá các nhóm.

Ví dụ, trong chương trình lớp 3, trước khi học *Chủ đề 2: Danh tướng ở Ninh Bình*. GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm sưu tầm các mảng tư liệu khác nhau về Nguyễn Bặc.

HS có thời gian 10 ngày để tìm kiếm, tập hợp tư liệu để nộp cho nhóm trưởng. Khi DH đến chủ đề tương ứng, GV yêu cầu các nhóm lên trình bày phần chuẩn bị của nhóm. Các HS trong lớp có nhiệm vụ theo dõi và nhận xét phần chuẩn bị của các nhóm. Cuối cùng, GV nhận xét, cho điểm từng nhóm.

Như vậy, với việc sử dụng chủ đề để giúp HS sưu tầm thông tin và sử dụng HSTLDN, GV phát triển được kỹ năng làm việc nhóm của HS, tinh thần trách nhiệm của các thành viên trong nhóm và sự tích cực chủ động lĩnh hội kiến thức. Ngoài ra, giúp HS rèn luyện kỹ năng khai thác thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tư liệu,

3.1.2.2. Biện pháp sử dụng hồ sơ tư liệu tổ chức cuộc thi tìm hiểu về danh nhân

Trong một cuộc thi Tìm hiểu về danh nhân lịch sử, GV và HS sẽ sử dụng HSTLDN theo các mục đích riêng và tại các bước, từng đối tượng sẽ tiến hành các nhiệm vụ cụ thể. Sao cho kết quả thu được phải đạt hiệu quả giáo dục cho HS một cách tốt nhất.

GV tiến hành theo các bước sau đây:

+ Bước 1: Xác định quy mô tổ chức và thời lượng.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, khối lớp để đưa ra phạm vi tổ chức có thể kiểm soát. Thời lượng tổ chức một cuộc thi cũng tùy thuộc vào quy mô HS tham gia. Thời lượng cho một cuộc thi không nên quá 90 phút, thời gian quá dài có thể khiến HS thấy mất hứng thú và sẽ giảm hiệu quả giáo dục.

+ Bước 2: Xác định mục tiêu cuộc thi và yêu cầu tổ chức.

Căn cứ vào đối tượng HS, GV đưa ra các mục tiêu phù hợp với nhận thức lứa tuổi và những năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia. Nhiệm vụ của việc xác định yêu cầu tổ chức sẽ phải thiết kế các hoạt động, xác định PP và hình thức tổ chức.

+ Bước 3: Phân công nhiệm vụ đối với từng đối tượng cụ thể. Với quy mô tổ chức khác nhau, nên bước phân công nhiệm vụ cần rõ ràng, cụ thể.

+ Bước 4: Xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh và ban hành

Đây là khâu quan trọng để đi đến thành công của cuộc thi, kế hoạch khi ban hành cần cụ thể, chi tiết và tường minh, dễ hiểu. Khi đó mỗi cá nhân mới có thể xác định được nhiệm vụ của bản thân và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ. Thời điểm ban hành phải trước thời gian tổ chức ít nhất 2 tuần.

+ Bước 5: Tổ chức chương trình theo kế hoạch

+ Bước 6: Đánh giá, tổng kết và khen thưởng.

Ví dụ khi tổ chức cuộc thi “*Tìm hiểu về Dinh Bộ Lĩnh*” thông qua hình thức đóng kịch tái hiện giai đoạn lịch sử, quy mô HS khối 3, người thiết kế kế hoạch là tổ trưởng tổ chuyên môn khối 3:

+ Bước 1: Quy mô toàn bộ HS khối 3; thời gian tổ chức 45 phút.

+ Bước 2: Mục tiêu và yêu cầu tổ chức

Mục tiêu: HS toàn khối nắm được thông tin và một số câu chuyện về Đinh Tiên Hoàng và một số danh nhân địa phương Ninh Bình xuất hiện trong 3 giai đoạn cuộc đời của ông (Lê Hoàn, Nguyễn Bặc, Đinh Điền,...); HS có thái độ tự hào về lịch sử quê hương, đất nước; phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

Yêu cầu tổ chức:

Cách thức tổ chức: Đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, tạo hứng thú cho HS và đảm bảo an toàn cho HS.

Các hoạt động: Khuyến khích tối đa học sinh tham gia

Các hình thức, phương pháp: Sân khấu hóa

+ Bước 3: Phân công nhiệm vụ:

- GV năng khiếu của tổ phối hợp chuẩn bị nội dung dẫn chương trình, âm thanh, thiết bị;

- GV chủ nhiệm sử dụng HSTLDN hỗ trợ HS hỗ trợ học sinh xây dựng kịch bản, luyện tập tiểu phẩm; Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho các tiểu phẩm.

- HS luyện tập, chuẩn bị các điều kiện cho tiểu phẩm kịch. HS sử dụng HSTLDN để hình dung được đặc điểm vai diễn của mình (nét mặt, giọng nói,...)

+ Bước 4: Hoàn thiện Kế hoạch và ban hành

03 tuần trước thời điểm tổ chức cuộc thi, ban tổ chức đưa ra kế hoạch tổ chức. Trong kế hoạch nêu rõ 3 giai đoạn tương ứng với 3 lớp tham gia đóng kịch bao gồm: *Đinh Bộ Lĩnh - Cờ lau tập trận; Đinh Bộ Lĩnh - Dẹp loạn 12 sứ quân; Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế.*

+ Bước 5: Tổ chức thực hiện

- Tại khâu xây dựng kịch bản, GV và HS tham khảo các phim tư liệu về Đinh Tiên Hoàng để có thể nắm được thêm những thông tin trong giai đoạn mà mình thực hiện. 3 nội dung cần tái hiện và địa chỉ phim tư liệu tham khảo có thể như sau:

Đình Bộ Lĩnh - Cờ lau tập trận: GV và HS tham khảo từ tập 1 đến tập 8, phim “Đình Tiên Hoàng Đế” - Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Ninh Bình thực hiện

https://youtube.com/playlist?list=PL3qoI_xs3T5krVZs4-S79ITCCzJbHrHvt.

Hoặc tham khảo phim “Cậu Bé Cờ Lau” - Phim Hoạt hình Việt Nam thực hiện <https://youtu.be/FJzUahEJRSA>

Từ đầu đến 3 phút 25 giây, chương trình “Lịch sử Việt Nam – Vua Đinh Tiên Hoàng – Đình Bộ Lĩnh” - Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện <https://www.youtube.com/watch?v=7htqP4IgbvU&t=815s>

Đình Bộ Lĩnh - Dẹp loạn 12 sứ quân: GV và HS tham khảo từ tập 9 đến tập 12, phim “Đình Tiên Hoàng Đế” - Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Ninh Bình thực hiện

https://youtube.com/playlist?list=PL3qoI_xs3T5krVZs4-S79ITCCzJbHrHvt.

Hoặc tham khảo từ 3 phút 25 giây đến 13 phút 50 giây, chương trình “Lịch sử Việt Nam – Vua Đinh Tiên Hoàng – Đình Bộ Lĩnh” - Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện

<https://www.youtube.com/watch?v=7htqP4IgbvU&t=815s>

Đình Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế: GV và HS tham khảo từ 13 phút 50 giây, chương trình “Lịch sử Việt Nam – Vua Đinh Tiên Hoàng – Đình Bộ Lĩnh” - Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện

<https://www.youtube.com/watch?v=7htqP4IgbvU&t=815s>

- HS các đội thực hiện theo những gì đã được phân công và chuẩn bị.
- + Bước 6: Đánh giá, tổng kết và khen thưởng
 - Trưởng BTC, khen HS toàn khối đã tích cực tham gia buổi sinh hoạt
 - Trao quà cho 3 đội đã thực hiện tiểu phẩm kịch
 - Nhắc nhở HS toàn khối tiếp tục tìm hiểu về những danh nhân địa phương Ninh Bình.

Như vậy, kết thúc cuộc thi, HS sẽ có những kiến thức liên quan tới danh nhân được lưu đọng lại trong trí nhớ của các em. Thông qua tập luyện

tiểu phẩm, HS rèn luyện kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, tăng kỹ năng giao tiếp. Ngoài ra, những phẩm chất yêu nước, tự hào truyền thống dân tộc cũng sẽ được nâng cao, từ đây HS có thái độ đúng đắn đối với lịch sử, ý thức trách nhiệm đối với đất nước.

3.2. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.2.1. Mục đích, địa bàn và đối tượng

*** Mục đích**

Tiến hành TNSP để chứng minh, đánh giá những ưu điểm, hiệu quả của các PP, biện pháp đã nêu khi xây dựng, sử dụng HSTLDN ở trường Tiểu học Khánh Hải (huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình) và chứng minh cho tính đúng đắn về giả thuyết khoa học của đề tài.

Ngoài ra, TNSP còn nhằm mục đích đánh giá tính khả thi của việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH nói chung. Trên cơ sở đó đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH phù hợp với thực tiễn DH ở nước ta nói chung và tỉnh Ninh Bình nói riêng.

*** Địa bàn và đối tượng**

Căn cứ vào đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài, tiến hành DẠY thực nghiệm ở hai lớp 2A và 2C, trường Tiểu học Khánh Hải. Lớp 2A thực hiện KHBH thực nghiệm (sử dụng HSTLDN), lớp 2C thực hiện KHBH thông thường (không sử dụng HSTLDN). Đây là hai lớp cùng học ban cơ bản, có sĩ số và năng lực nhận thức tương đương; hai tiết dạy được cô Phan Thị Hà - GV giảng dạy Hoạt động trải nghiệm thực hiện.

Thời gian TNSP được tiến hành vào tháng 3 năm 2023.

3.2.2. Nội dung và phương pháp

Để TNSP đạt kết quả cao, khẳng định thực chất, trung thực tính khả thi của đề tài, tiến hành dạy học thông qua tiết 1 - Chủ đề 4: *Các vị Vua ở Ninh Bình* (Lớp 2)

- Nội dung thực hiện gồm một số công việc cơ bản:
 - Chuẩn bị giáo án theo hai kiểu:
 - + Kiểu 1: KHBH thực nghiệm

+ Kiểu 2: KHBH đối chứng (soạn theo phương pháp truyền thống, không sử dụng HSTLDN trong tiết dạy).

- Kiểm tra chất lượng dạy học bằng cách cho học sinh cả lớp đối chứng và lớp thực nghiệm làm bài kiểm tra, đánh giá trong thời gian 15 phút đầu giờ ngày hôm sau để đánh giá tính khả thi của các PP sư phạm khi sử dụng HSTLDN trong DH chương trình giáo dục địa phương mà khóa luận đưa ra.

• Phương pháp tiến hành TNSP:

- Tiến hành theo đúng phân phối chương trình và thời gian biểu do nhà trường đề ra trong năm học 2022-2023, phù hợp với kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình triển khai thực hiện.

- Chọn một lớp thực nghiệm và một lớp đối chứng.

+ Lớp thực nghiệm (2A): Sử dụng giáo án kiểu 1, bài giảng được soạn chi tiết trên phần mềm Power Point trong đó tập trung vào vấn đề cần thực nghiệm là vận dụng các biện pháp sử dụng các nguồn tư liệu điện tử từ HSTLDN của GV vào quá trình dạy học.

+ Lớp đối chứng (2A): sử dụng giáo án kiểu 2 do cô Phan Thị Hà thực hiện. Bài giảng được tiến hành theo PP truyền thống, chủ yếu là PP giảng giải, không sử dụng những TL danh nhân Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành trong HSTLDN, GV đơn thuần dạy theo tài liệu giáo dục địa phương.

- Bài giảng thực nghiệm word và Power Point (*xem phần phụ lục*). Tiến hành thực nghiệm ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng với hai giáo án khác nhau đã được chuẩn bị theo kế hoạch.

- Sau khi giảng xong, để đánh giá được kết quả cuối cùng của bài học, tiến hành kiểm tra việc nắm kiến thức của HS hai lớp bằng bài kiểm tra 15 phút ngay đầu giờ buổi học hôm sau. Câu hỏi kiểm tra hoạt động nhận thức các lớp có nội dung hoàn toàn giống nhau theo bài học gồm 1 câu trắc nghiệm điền khuyết (Tự luận ngắn) và 1 câu sử dụng tranh ảnh để kiểm tra bằng một câu hỏi với 4 đáp án trắc nghiệm khách quan. Tiến hành chấm bài, đánh giá kết quả của hai lớp thực nghiệm và đối chứng theo đúng tiêu chí đánh giá và thang điểm bài kiểm tra (*xem phần phụ lục*).

Kết hợp với việc đánh giá thông qua bài kiểm tra, Tiến hành quan sát, đánh giá kết quả của HS về những mặt chủ yếu: tích cực, tự giác học tập, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

3.2.3. Kết quả

Sau khi chấm bài kiểm tra theo đúng thang điểm đã quy định, thu được kết quả thực hành đối chứng cụ thể như sau:

Bảng 3.1. Thống kê kết quả thực hành đối chứng

Lớp	Số HS	Thống kê điểm THĐC							
		Điểm 4	Điểm 5	Điểm 6	Điểm 7	Điểm 8	Điểm 9	Điểm 10	Tổng điểm
2A (TN)	40	1	0	10	19	0	5	5	292
2C (ĐC)	40	5	20	0	13	1	1	0	222

Bảng 3.2. Tổng hợp kết quả thực hành đối chứng

Lớp	Số HS	Kết quả THĐC							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu - kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2A (TN)	40	10	25	19	47,5	10	25	1	2,5
2C (ĐC)	40	2	5	13	32,5	20	50	5	12,5

Để so sánh chính xác độ chênh lệch giữa kết quả kiểm tra của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng, tính giá trị trung bình (\bar{X}) cho điểm số hai lớp theo công thức:

$$\bar{X} = \frac{\text{Tổng số điểm}}{\text{Tổng số học sinh}}$$

Lớp	Tổng số điểm	Tổng số HS	Điểm TB (X)	Độ chênh lệch
2A (TN)	292	40	7,3	1,75
2C (ĐC)	222	40	5,55	

Kết quả THĐC trên cho thấy sự chênh lệch giữa lớp đối chứng và lớp thực nghiệm như sau:

- Điểm giỏi ở lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng là 20%.
- Điểm khá ở lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng là 15%.
- Điểm trung bình ở lớp thực nghiệm thấp hơn lớp đối chứng là 25%.
- Điểm yếu - kém ở lớp thực nghiệm thấp hơn lớp đối chứng là 10%.

Chất lượng dạy học lớp thực nghiệm luôn cao hơn lớp đối chứng, điều đó chứng tỏ học sinh ở lớp thực nghiệm đã nắm vững kiến thức hơn lớp đối chứng. Điểm chênh lệch trung bình giữa hai lớp là 1,75, điều này một lần nữa khẳng định giả thuyết đề tài đưa ra là đúng.

Đây là một kết quả hoàn toàn trùng khớp với thực tiễn dạy học ở lớp thực nghiệm, GV đã hướng dẫn, tổ chức cho học sinh lĩnh hội kiến thức thông qua sử dụng HSTLDN để minh họa, dẫn chứng làm cho bài học thêm sinh động, phong phú và hấp dẫn. Do vậy không khí học tập tại đây rất sôi nổi, các em tích cực làm việc với các nguồn tư liệu trong HSTLDN giáo viên đưa ra, hăng hái phát biểu xây dựng bài, nên tiếp thu nhanh và sâu sắc kiến thức. Ngược với lớp thực nghiệm, ở lớp đối chứng, học sinh ngoan ngoãn, chăm chú nghe giảng nhưng các em chỉ quan sát sách giáo khoa và nghe cô giáo giảng, tham gia xây dựng bài một cách chiếu lệ, có chăng là tương tác nhỏ giọt với kênh hình trong SGK, không khí lớp học trầm, dẫn tới hiệu quả giờ học không cao. Kết quả trên khẳng định tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất trong đề tài khóa luận này.

Như vậy, việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH nội dung Giáo dục địa phương là rất cần thiết bởi điều đó sẽ mang lại hiệu quả cao trong giáo dục, góp phần đổi mới mạnh mẽ PPDH.

Liên hệ với Ban giám hiệu trường Tiểu học Khánh Hải (huyện Yên Khánh – tỉnh Ninh Bình), trực tiếp gặp và hướng dẫn GV giảng dạy Hoạt động trải nghiệm lớp 1, 2, 3 sử dụng sản phẩm HSTDN. Sau quá trình GV trải nghiệm sử dụng HSTDN, quay trở lại phỏng vấn và thu được kết quả như sau: phần lớn đều được các giáo viên phản hồi tích cực, GV rút ngắn được thời gian tìm các nguồn tài liệu chính thống, sử dụng được tư liệu hình ảnh nhiều hơn trong bài giảng, giúp HS phát huy tối đa tính tích cực trong học tập, HS có thái độ hào hứng khi tới những buổi có nội dung Giáo dục địa phương nói riêng. Có ý kiến đánh giá rằng học sinh ít phải tiếp xúc với chữ hơn, dễ dàng ghi nhớ sự kiện qua hình ảnh và đặc biệt là học sinh được chủ động hơn trong giờ học, được trình bày nhiều hơn là tiếp thu một chiều từ phía giáo viên.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3 đề tài đã đưa ra một số biện pháp sử dụng HSTDN trong dạy học tại giờ học ngoại khóa và giờ học nội khóa. Và gợi ý khi sử dụng vào một số chủ đề và hoạt động cụ thể, từ đó GV có thể thực hiện vào tiết dạy của mình.

Tiến hành TNSP ở trường Tiểu học Khánh Hải (Yên Khánh, Ninh Bình). Tác giả tự thiết kế kế hoạch DH (soạn giáo án) thực nghiệm sử dụng HSTDN và trực tiếp tiến hành dạy thực nghiệm, lớp đối chứng do GV tại trường thực hiện. Sau đó, tiến hành kiểm tra việc nắm kiến thức của HS hai lớp bằng bài kiểm tra 15 phút ngay đầu giờ buổi học hôm sau. Kết hợp với việc đánh giá thông qua bài kiểm tra, tiến hành quan sát, đánh giá kết quả của HS về những mặt chủ yếu: tích cực, tự giác học tập, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

Với giả thiết đưa ra về chất lượng học tập của học sinh khi học tiết học có sử dụng tư liệu từ HSTDN sẽ cao hơn so với học tiết học thông thường. Kết quả điểm chênh lệch trung bình giữa hai lớp là 1,75, điều này khẳng định giả thuyết đề tài đưa ra là đúng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sau khi nghiên cứu và tiến hành thử nghiệm sử dụng hồ sơ tư liệu danh nhân trong dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình, nhận thấy:

Những năm gần đây, vấn đề đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới giáo dục hoạt động trải nghiệm có nội dung giáo dục địa phương nói riêng, đã đang được triển khai và bước đầu thu được những kết quả tích cực. Trong đó, giáo dục địa phương Ninh Bình là vấn đề đang thu hút được sự quan tâm của nhiều người, đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy học hoạt động trải nghiệm ở trường Tiểu học. Mặc dù các thầy cô đã cố gắng trong việc vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực và ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng, tuy nhiên việc phải dành nhiều thời gian để tìm hiểu tư liệu về danh nhân khiến cho việc soạn kế hoạch bài dạy trở nên khó khăn, phần lớn các tư liệu nhân vật lịch sử mà các thầy cô sử dụng trong bài giảng là hình ảnh trong Tài liệu Giáo dục địa phương minh họa cho bài học, điều này khiến kết quả giáo dục chưa đạt hiệu quả cao.

Việc xây dựng và sử dụng HSTLDN trong DH chương trình giáo dục địa phương có vai trò quan trọng. Đây là một biện pháp hữu ích, có ảnh hưởng trực tiếp thúc đẩy quá trình đổi mới PPDH nhằm nâng cao hiệu quả giờ học và chất lượng giáo dục. Việc xây dựng HSTLDN một cách đầy đủ nhất và phát huy hồ sơ ấy thông qua giảng dạy sẽ mang đến nhiều thuận lợi khác nhau. *Thứ nhất*, là nguồn tham khảo nhanh chóng, góp phần hỗ trợ GV và HS trong quá trình tìm hiểu tư liệu dạy học. *Thứ hai*, tạo ra niềm hứng khởi đối với cả người dạy học. *Thứ ba*, thông qua việc dạy về các danh nhân được xây dựng hồ sơ một cách bài bản, sẽ tạo ra thói quen suy nghĩ, thúc đẩy tư duy nghiên cứu của GV. *Thứ tư*, từ việc tìm hiểu về các danh nhân, HS sẽ tiếp nhận được những giá trị khác nhau, từ đó học sinh có được những phẩm chất như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

Bộ HSTLDN trong dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình mà đề tài đã xây dựng, được TNSP qua một tiết học đã chứng tỏ giá trị và hiệu quả của nó. Đó là một bộ hồ sơ gồm các tư liệu có thể sử dụng trong quá trình giảng dạy để có thể tạo nên một tiết học thú vị và hấp dẫn hơn đối với các em học sinh. Đưa ra được cách thức sử dụng bộ HSTLDN cho một số hoạt động dạy học cụ thể, GV có thể vận dụng vào các tiết học khác để nâng cao chất lượng dạy học nội dung giáo dục địa phương Ninh Bình.

2. Kiến nghị

Qua đề tài này có một số kiến nghị đối với nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình như sau:

Thứ nhất, về góc độ quản lý, lãnh đạo các trường tiểu học, ngoài việc nắm vững những thay đổi về quan điểm DH, chương trình giáo dục phổ thông mới còn phải thay đổi nhận thức về bộ môn, tiếp tục có sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị DH hiện đại đáp ứng cho nhu cầu sử dụng, ứng dụng CNTT tất yếu của GV và HS trong thời đại mới.

Thứ hai, thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ GV đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Làm được điều này đồng nghĩa với việc góp phần đẩy mạnh và thay đổi thực trạng giáo dục hiện nay.

Thứ ba, trong DH nói chung, nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình nói riêng không có một PP nào là toàn năng. Do vậy, GV không được lạm dụng CNTT một cách thái quá, mà phải biết kết hợp linh hoạt nhiều PPDH khác nhau như sử dụng HSTLDN kết hợp với việc làm mới PPDH truyền thống nhằm đem lại hiệu quả DH cao nhất.

Cuối cùng, GV phải là người chủ động và có quyết tâm cao nhất, thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức sưu tầm, tìm kiếm để bổ sung nguồn tư liệu mới cho HSTDN. Muốn vậy, GV phải nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc, lòng tự trọng với nghề, tất cả vì HS thân yêu.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. *Thượng tướng Nguyễn Hữu An – Hồi ký và tác phẩm*, (2011).
2. *Thượng tướng Nguyễn Hữu An - Chiến trường mới*, Nxb. Quân đội Nhân dân, (2002).
3. Nguyễn Huyền Anh (1960), *Việt Nam danh nhân từ điển*, Văn hóa ấn quán, Sài Gòn.
4. Đào Duy Anh (1963), *Hán Việt tự điển*, Nxb Trường Thi, Sài Gòn
5. Nguyễn Quang Ân (1997), *Phạm Thận Duật – Sự nghiệp văn hóa, sứ mệnh Cần Vương*, Nxb. Hà Nội 1997.
6. Lã Đăng Bật (2009), *Kinh đô Hoa Lư xưa và nay*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
7. Tỉnh ủy Ninh Bình – Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, *Địa chí Ninh Bình*, Nxb. Chính trị Quốc gia
8. Thiều Chửu (1991), *Hán Việt tự điển*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Đại Nam Nhất Thống Chí (2006), tập 1, Nxb Thuận Hóa, Huế.
10. Đại Nam Nhất Thống Chí (2006), tập 2, Nxb Thuận Hóa, Huế.
11. Nguyễn Hữu Đạo (2008), *Việt Nam những sự kiện lịch sử*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Trần Bạch Đằng (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 1, Thời Hùng vương*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
13. Trần Bạch Đằng (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 2, Chống quân xâm phương Bắc*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
14. Trần Bạch Đằng (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 3, Thời nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
15. Trần Bạch Đằng (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 4, Thời nhà Lý*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
16. Trần Bạch Đằng (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 5, Nhà Trần thắng giặc Nguyên Mông*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

17. Trần Bạch Đằng (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 6, Thời nhà Hồ*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
18. Trần Bạch Đằng (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 7, Khởi nghĩa Lam Sơn*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
19. Trần Bạch Đằng (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam bằng tranh, Tập 8, Thời Lê Sơ*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
20. Vũ Ngọc Đĩnh (2003), *Mười hai sứ quân* (Tập 1, 2), Nxb. Văn học.
21. Bùi Minh Đức (2005), *Từ điển tiếng Huế*, Nxb Văn học.
22. Vũ Minh Giang (2023), *Phạm Thận Duật trong Dòng chảy lịch sử Việt Nam*, Nxb. Khoa học Hà Nội.
23. Đoàn Tử Huyền (2011), *Nguyễn Công Trứ - Cuộc đời & thơ*, Nxb. Lao động.
24. Thích Tâm Hiệp (2021), *Quốc Sư Minh Không qua Di sản Văn hóa Đền Thánh Nguyễn*, Nxb. Hồng Đức.
25. Vũ Văn Kiểm (2020), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình, Lớp 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
26. Đinh Văn Khâm (2021), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình, Lớp 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
27. Đinh Văn Khâm (Tổng Chủ biên), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình* (Dự thảo), Lớp 3, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
28. Đinh Văn Khâm (Tổng chủ biên), *Hướng dẫn dạy học Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình Lớp 2* (Tài liệu dành cho giáo viên), Nxb Hà Nội, Hà Nội.
29. Vũ Khiêu (2003), *Việc sử dụng tiểu sử danh nhân trong truyền thống giáo dục ở Việt Nam*”, in trong *Kỷ yếu hội thảo quốc tế Các phương pháp sử dụng tiểu sử danh nhân phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ở các nước châu Á*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội
30. Huyền Li (2008), *Uy viễn tướng công Nguyễn Công Trứ qua 81 giai thoại*, Nxb. Lao động.
31. Cao Văn Liên (2009), *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

32. Tạ Huy Long (2019), *Tranh truyện lịch sử Việt Nam - Đinh Bộ Lĩnh*, Nxb. Kim Đồng.
33. Lê Hậu Mãn (2015), *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
34. Trường Thành Media (2020), *Truyện tranh lịch sử Việt Nam – Khát vọng non sông_Đinh Bộ Lĩnh và thế trận cờ lau*, Nxb. Hà Nội.
35. Phạm Đình Nhân (2000), *Danh nhân đất Ninh Bình*, Nxb Trung tâm UNESCO thông tin tư lịch sử và văn hóa Việt Nam, Hà Nội.
36. Đặng Công Nga (2021), *Trương Hán Siêu – Danh sĩ thời Trần – Người con đất Cổ Đô*, Nxb. Khoa Học Xã Hội.
37. Trần Việt Ngữ, *Tìm hiểu nghệ thuật hát Xẩm*, Nxb Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội.
38. Hoàng Phê (2002), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng,
39. Lê Minh Quốc (Chủ biên), *Kể chuyện Danh nhân Việt Nam, Tập 5 – Danh nhân quân sự Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
40. Phạm Minh Thảo (2017), *Chuyện các bà hoàng trong lịch sử Việt Nam*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
41. Phạm Minh Thảo, Vũ Ngọc Khánh (2004), *Việt Nam - Kho tàng dã sử*, Nxb. Văn hóa - Thông tin.
42. Ngô Đức Thọ (2003), *Đồng Khánh dư địa chí*, Tập 1, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
43. Ngô Đức Thọ (2003), *Đồng Khánh dư địa chí*, Tập 2, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
44. Ngô Đức Thọ (2003), *Đồng Khánh dư địa chí*, Tập 3, Nxb Thế Giới, Hà Nội.
45. Trần Nho Thìn (2008), *Nguyễn Công Trứ trong dòng lịch sử*, Nxb. Nghệ An.
46. Trương Đình Tường (2018), *Đinh Tiên Hoàng Đế - Anh hùng mở nền thống nhất quốc gia*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

47. Phạm Văn Thiên (2014), *Nghệ nhân Hà Thị Cầu và việc truyền dạy hát xẩm ở câu lạc bộ hát xẩm Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình*, Luận văn chuyên ngành Phương pháp dạy học âm nhạc.
48. Ngô Việt Trọng (2005), *Dương Vân Nga: Nước Cao và Vực Thẳm*
49. Giang Hà Vị (2004), Văn Linh, *Thập đạo tướng quân Lê Hoàn – truyện lịch sử*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
50. Lê Minh Quốc, *Kể chuyện Danh nhân Việt Nam, tập 5 – Danh nhân quân sự Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh
51. Lê Minh Quốc, *Kể chuyện Danh nhân Việt Nam, tập 1 – Các vị tổ ngành nghề Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh
52. Trương Hữu Quýnh (2003), “*Phương pháp viết tiểu sử*”, in trong *Kỷ yếu hội thảo quốc tế Các phương pháp sử dụng tiểu sử danh nhân phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ở các nước châu Á*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
53. Khúc Nhã Vọng (2008), *Kể Chuyện Lịch Sử Việt Nam - Sóng Trào Non Bàng*, Nxb. Văn hóa – Thông tin.
54. (2017), *Truyện tranh Lịch sử - Lê Hoàn – Vị Hoàng Đế lập ra nhà nước Tiền Lê*, Nxb. Giáo Dục Việt Nam.
55. Hoài Việt (2010), *Tủ Sách Danh Nhân Việt Nam - Định Quốc Công Nguyễn Bặc - Quan Thái Tử Triều Đinh*, Nxb. Kim Đông,
56. Nhóm Tri thức Việt (2013), *Những danh tướng trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Lao động.

2/ Website

1. *Đại Việt sử ký toàn thư – Bản kỷ (Bản điện tử của Bản in Nội Các Quan Bản – Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 - 1697)*
<https://quangduc.com/images/file/GexwL37d1AgQAJZX/dai-viet-su-ky-toan-thu-le-van-huu-phan-phu-tien-ngo-si-lien.pdf> ngày truy cập 20/2/2023.
2. *Tiểu sử Hà Thị Cầu - Nghệ nhân hát xẩm*
<https://www.cailuongvietnam.com/specials/vi/news/Nghe-Nhan/Tieu-su-Ha-Thi-Cau-Nghe-nhan-hat-Xam-73/> ngày truy cập 23/3/2023.

3. Nghệ nhân Hà Thị Cầu - một "báu vật dân gian" độc đáo,
<https://vov.vn/van-hoa-giai-tri/nghe-nhan-ha-thi-cau-mot-bau-vat-dan-gian-doc-dao-250447.vov> ngày truy cập 23/3/2023.
4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), *Luật lưu trữ*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-luu-tru-2011-132447.aspx> ngày truy cập 20/01/2023

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

PHIẾU PHÒNG VẤN GIÁO VIÊN ĐANG GIẢNG DẠY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1, 2, 3

TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH HẢI – YÊN KHÁNH – NINH BÌNH

Ngày tháng năm 2023

Họ và tên giáo viên: Giới tính: Nam/nữ

Trình độ: Thạc sỹ; Đại học; Cao đẳng; Khác.....

Hiện đang giảng dạy Hoạt động trải nghiệm tại lớp:

Nội dung phỏng vấn: Trưng cầu ý kiến sau khi trải nghiệm sử dụng “*Hồ sơ tư liệu danh nhân trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3 ở tỉnh Ninh Bình*”

1. Thầy/cô đã sử dụng HSTL trong dạy học chủ đề nào?

.....

2. Thầy/cô đánh giá như thế nào về việc sử dụng HSTL trong quá trình xây dựng KHDH Hoạt động trải nghiệm (Nội dung giáo dục địa phương)?

.....

.....

.....

3. Thầy/cô đã sử dụng HSTL cùng học sinh tìm hiểu về danh nhân nào của tỉnh Ninh Bình?

.....

4. Khi xây dựng Kế hoạch dạy học cho tiết học đó, thầy/cô có sử dụng Tư liệu hình ảnh (phim tài liệu) để đưa vào nội dung tiết học không?

.....

5. Thầy/cô có ý kiến khác để giúp sản phẩm HSTL danh nhân hoặc các bước hướng dẫn sử dụng HSTL được cải thiện hơn không?

.....

.....

PHỤ LỤC 2

TƯ LIỆU DANH NHÂN TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 1, 2, 3 Ở TỈNH NINH BÌNH

2.2.1. Lớp 1

2.2.1.1. Đinh Bộ Lĩnh (924 – 979)

- **Quê quán:** thôn Kim Lư, làng Đại Hữu, châu Đại Hoàng (nay thuộc xã Gia Phương, Gia Viễn, Ninh Bình)

- **Tiểu sử:**

Ông sớm mồ côi cha (cha là Đinh Công Trứ, từng giữ nhiều chức vụ trong triều đình) nên phải theo mẹ (Đàm Quý Thị) vào ở động bên cạnh đền thờ sơn thần.

Đại Việt sử ký toàn thư viết: "Vua lúc còn nhỏ chơi cùng với lũ trẻ chăn trâu ngoài đồng, lũ trẻ tự biết kiến thức không bằng vua, nên cùng nhau tôn làm trưởng. Phàm khi chơi đùa, tất bắt chúng khoanh tay làm kiểu để khiêng và lấy hoa lau đi hai bên để rước như là nghi vệ thiên tử. Ngày rồi sang đánh trẻ con thôn khác, đến đâu chúng đều sợ phục, rủ nhau hàng ngày đến kiếm củi thổi cơm để phục dịch. Bà mẹ thấy thế mừng lắm, mỗ lợn của nhà cho chúng ăn. Phụ lão các sách bảo nhau rằng đứa trẻ này khí độ như thế, tất sẽ làm nên việc, bọn chúng ta nếu không theo về, ngày sau hối không kịp".

- **Sự nghiệp:**

Năm 944, khi Đinh Bộ Lĩnh tròn 20 tuổi thì vua Ngô Quyền mất. Một năm sau, Dương Tam Kha chiếm khôi và xưng là Bình Vương. Con trai Ngô Quyền là Ngô Xương Ngập chạy về Nam Sách (Hải Dương) tạo nên cuộc tranh chấp ngôi báu giữa nhà Ngô và ngoại tộc.



Kết quả, Dương Tam Kha bại trận, Ngô Xương Ngập cùng em là Ngô Xương Văn nắm lại quyền lực. Bởi cả hai anh em cùng nắm quyền, triều đình nhà Ngô trở nên rối ren hơn bao giờ hết, các sứ quân cát cứ hình thành và nổi dậy.

Biết được tình hình đó, Đinh Bộ Lĩnh với vị thế là "con viên quan" triều đình nhà Ngô, danh thế gia tộc, lại là người có tài năng và ý chí, đã sớm tập hợp lực lượng để trở thành người đứng đầu sách Đào Úc, làm thủ lĩnh châu Đại Hoàng, lấy động Hoa Lư làm căn cứ ban đầu, thực hiện sự nghiệp thống nhất đất nước.

Thấy Đinh Bộ Lĩnh tích cực xây dựng lực lượng tại căn cứ Hoa Lư, triều đình nhà Ngô, lúc ấy đang rệu rã, đã cho quân đến đánh dẹp. Đinh Bộ Lĩnh liền cho con mình là Đinh Liễn đến triều đình Cổ Loa làm con tin để hòa hoãn.

Biết được ý định tạm hòa hoãn để xây dựng lực lượng của Đinh Bộ Lĩnh, hai vương Xương Văn và Xương Ngập đã cho quân tiến đánh động Hoa Lư, nhưng bị chống trả quyết liệt, liền treo Đinh Liễn lên cây dọa giết.

Lúc này, Đinh Bộ Lĩnh đành thếp nói "Đại trượng phu chỉ mong lập được công danh, há lại bắt chước thói đàn bà xót con hay sao" rồi sai hơn chục người cầm cung nỏ nhằm bắn vào Đinh Liễn khiến hai vương nhà Ngô phải cho quân rút lui. Đinh Liễn cũng thoát chết.

Từ đó, thế lực của Đinh Bộ Lĩnh ngày càng lớn mạnh với nhiều tướng lĩnh tài ba và các tráng đinh từ vùng Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa ngày nay.

Năm 954, Ngô Xương Ngập bị bệnh và chết. Hơn 10 năm sau, Ngô Xương Văn đem quân đi đánh các thế lực chống đối và chết trận. Không còn chính quyền trung ương, đất nước càng thêm rối loạn rồi bị chia rẽ sâu sắc bởi sự nổi lên của 12 sứ quân. Cùng lúc đó, triều đình phương Bắc nhằm nhe khôi phục ách đô hộ. Trước tình hình này, Đinh Bộ Lĩnh đã đứng lên dẹp loạn.

Suốt hai năm, Đinh Bộ Lĩnh thuyết phục, vận động, liên kết, hàng phục và dùng sức mạnh quân sự để đánh dẹp các thế lực cát cứ. Đối với cánh quân Trần Lãm, Phạm Bạch Hổ, Ngô Nhật Khánh, Ngô Xương Xí, ông dùng phương pháp liên kết và hàng phục; đối với cánh quân Đỗ Cảnh Thạc,

Nguyễn Siêu, Kiều Công Hãn, Nguyễn Thủ Tiệp, Kiều Thuận, Lý Khuê thì đánh dẹp. Còn lại Lã Đường và Nguyễn Khoa không đánh cũng tự thua.

Cuối cùng, Đinh Bộ Lĩnh đã lần lượt thu phục các sứ quân, chấm dứt tình trạng phân chia cát cứ, thống nhất đất nước, được gọi là Vạn Thắng Vương. Năm Mậu Thìn (968), Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế, tức Đinh Tiên Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt và cho định đô ở Hoa Lư.

- Lăng, đền thờ:

Các thống kê hiện nay cho thấy còn ít nhất 26 di tích thờ Vua Đinh Tiên Hoàng, chủ yếu ở 3 huyện phía bắc Ninh Bình như sau:

STT	Tên di tích	Xã	Huyện	Đặc điểm
1	Đàn Tế Trời	Quỳnh Lưu	<u>Nho Quan</u>	Nơi Vua lập Đàn Xã Tắc
2	Đền Bồng	Sơn Lai	<u>Nho Quan</u>	Hành cung phía Tây
3	Đền Đông Thịnh	Sơn Lai	<u>Nho Quan</u>	Hành cung phía Tây
4	Đền Lão Cầu	Văn Phú	<u>Nho Quan</u>	Nơi Vua đi săn
5	Đình Chủ	Phú Lộc	<u>Nho Quan</u>	Nơi Vua đi săn
6	Đền Văn Bồng	Gia Phương	<u>Gia Viễn</u>	Quê gốc của Vua
7	Lăng Phát Tích	Gia Phương	<u>Gia Viễn</u>	Lăng phát tích Vua
8	Đình Kính Chúc	Gia Phú	<u>Gia Viễn</u>	Tập trận cờ lau
9	Đình Lược	Sơn Lai	<u>Nho Quan</u>	Hành cung phía Tây
10	Đình Mỹ Hạ	Gia Thủy	<u>Nho Quan</u>	Tập trận cờ lau
11	Đình Ngọc Ba	Gia Thủy	<u>Nho Quan</u>	Tập trận cờ lau
12	Đình Ngọc Mỹ	Sơn Lai	<u>Nho Quan</u>	Hành cung phía Tây
13	Đình Ngọc Nhị	Gia Thủy	<u>Nho Quan</u>	Tập trận cờ lau
14	Đình Thượng	Gia Phú	<u>Gia Viễn</u>	Tập trận cờ lau
15	Đình Trai	Gia Hưng	<u>Gia Viễn</u>	Tập trận cờ lau
16	Đình Trung Trữ	Ninh Giang	<u>Hoa Lư</u>	Gần <u>kinh đô Hoa Lư</u>
17	<u>Đền Vua Đinh Tiên Hoàng</u>	Trường Yên	<u>Hoa Lư</u>	Nơi Vua lập đô
18	Đình Vua	Sơn Lai	<u>Nho Quan</u>	Hành cung phía Tây
18	Đình Yên Thành	Trường Yên	<u>Hoa Lư</u>	Gần <u>kinh đô Hoa Lư</u>
19	Đình Yên Trạch	Trường Yên	<u>Hoa Lư</u>	Gần <u>kinh đô Hoa Lư</u>
20	Đền Vua Đinh	Ninh Vân	<u>Hoa Lư</u>	Gần <u>kinh đô Hoa Lư</u>
21	Đình Phú Lăng	Ninh Vân	<u>Hoa Lư</u>	Gần <u>kinh đô Hoa Lư</u>
22	<u>Động Hoa Lư</u>	Gia Hưng	<u>Gia Viễn</u>	Căn cứ quân sự
23	Chùa Lạc Khoái	Gia Lạc	<u>Gia Viễn</u>	Nơi Vua du ngoạn
24	Phủ Đại	Trường Yên	<u>Hoa Lư</u>	Gần <u>kinh đô Hoa Lư</u>
25	Núi Kỳ Lân	Gia Phương	<u>Gia Viễn</u>	Nơi phát tích nhà Đinh
26	Đền Trần	Khánh Lợi	<u>Yên Khánh</u>	Gần <u>kinh đô Hoa Lư</u>



***Mộ Vua Đinh Tiên Hoàng trên đỉnh núi Mã Yên
(Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình)***

*** Mở rộng - Tên gọi:**

Hầu hết các chính sử như: An Nam chí lược; "Việt sử lược", "Đại Việt sử ký toàn thư", Việt sử tiêu án, đều viết Đinh Tiên Hoàng vốn họ Đinh tên Bộ Lĩnh. Cụ thể như:

Trong quyển I của "Đại Việt sử lược", phần chép về nhà Đinh và tiểu sử của Đinh Tiên Hoàng có ghi: "Tên húy là Bộ Lĩnh, người ở động Hoa Lư";

Trong "Việt Sử yếu" của Hoàng Cao Khải cũng ghi: "Đinh Tiên Hoàng, tên húy là Bộ Lĩnh, là người ở động Hoa Lư (nay thuộc địa phận tỉnh Ninh Bình)";

Hay "Việt sử diễn âm" cũng có đôi dòng thơ rằng:

"Chẳng ngờ có Gia Viễn nhân
Tên là Bộ Lĩnh tranh quyền làm vua"

Phần Đinh Kỷ trong Thiên Nam ngữ lục ghi rõ:

"Trần ai khôn kẻ biết hay
Đất lành Gia Viễn trời rày giáng sinh
Tên là Bộ Lĩnh thông minh
Cha xưa Thứ sử nhậm thành Hoan Châu".

Tuy nhiên, theo một số nguồn tư liệu khác, tên thật của Đinh Tiên Hoàng không phải như thế.

Theo vua Tự Đức trong “Ngự chế Việt sử tổng vịnh”, quyển chín, phần Giai sự bổ vịnh (thượng), bài “Lô hoa trượng” có viết: “Đinh Tiên Hoàng, họ Đinh, tên húy là Hoàn. Người ở động Đại Hoàng Hoa Lư (thuộc Ninh Bình), là con Thứ sử Châu Hoan Đinh Công Trứ”.

Nếu theo hướng như thế, thì một số nguồn có nói: Bộ Lĩnh thực chân là một chức quan mà sứ quân Trần Lãm – tức Trần Minh Công phong cho khi ông cùng con trai Đinh Liễn sang vùng Bồ Hải Khẩu (nay thuộc huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình) nương nhờ thời loạn 12 xứ quân.

Còn ở vùng đất Hoa Lư lại truyền rằng, tên gọi Đinh Bộ Lĩnh xuất phát từ việc Thân phụ ông được phong là Thứ sử, nắm giữ cùng đất Hoan Châu (thuộc Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay). Đến năm Đinh Dậu 973, Kiều Công Tiễn giết hại nghĩa phụ là Dương Đình Nghệ, sau đó cướp quyền.

Sai lầm của Đinh Bộ Lĩnh

Đinh Tiên Hoàng có ba người con trai là Đinh Liễn, Đinh Toàn và Đinh Hạng Lang. Sách Đại Việt sử ký toàn thư chép đầu năm Mậu Dần (978), Đinh Tiên Hoàng lập con nhỏ Hạng Lang làm Hoàng thái tử, phong con thứ là Toàn làm Vệ vương. Việc này gây mâu thuẫn trong nội tộc khi Đinh Liễn, con trai trưởng của vua, từng trải qua nhiều gian khổ với vua lại không được lập làm Hoàng thái tử.

"Sau vua sinh được con nhỏ là Hạng Lang, yêu quý lắm lập làm Thái tử. Liễn vì thế không bằng lòng, sai người ngầm giết đi", sử cũ viết.

Mùa xuân năm 979, Đinh Liễn giết Hạng Lang. Nhân cơ hội đó, các thế lực muốn chiếm đoạt ngai vàng tìm cách lật đổ vương triều Đinh. Mùa đông, tháng 10, Đỗ Thích - cháu của Đỗ Cảnh Thạc, người đứng đầu một sứ quân từng bị Đinh Tiên Hoàng tiêu diệt, đã giết vua Đinh Tiên Hoàng ở sân cung đình và giết luôn cả Đinh Liễn. (Cái chết của vua Đinh có tranh cãi khi một số nhà sử học đưa ra giả thuyết Đỗ Thích không phải thủ phạm giết vua).



Như vậy, Đinh Tiên Hoàng chỉ ở ngôi được 12 năm, hưởng thọ 56 tuổi. Ông được táng ở Sơn Lăng trên núi Mã Yên thuộc Trường Yên, Hoa Lư. Ngày nay, rất nhiều tỉnh, thành của Việt Nam có đường, trường học mang tên Đinh Tiên Hoàng. Nhiều đền thờ, tượng đài vua Đinh cũng được dựng nhằm tôn vinh, tưởng nhớ hoàng đế đầu tiên của nhà nước Đại Cồ Việt.

2.2.1.2. Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858)

Tự Tồn Chất, hiệu Ngô Trai, biệt hiệu Hi Văn

Ông là nhà chính trị, nhà quân sự và nhà thơ Đại Nam thời nhà Nguyễn. Ông làm quan qua các đời vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức. Ông nổi bật về việc khai hoang, mộ dân ở trung châu miền Bắc Việt Nam, và lập nhiều chiến công trong việc đánh dẹp các cuộc nổi dậy chống triều đình và trong Chiến tranh Việt–Xiêm (1841–1845).



- **Quê quán:** quê ở làng Uy Viễn, nay là xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Thân thế:** Cha là Nguyễn Công Tấn, đậu cử nhân năm hai mươi bốn tuổi, làm giáo thụ phủ Anh Sơn, Nghệ An, sau thăng làm tri huyện Quỳnh Côi, rồi tri phủ Tiên Hưng, Thái Bình. Khi quân đội Tây Sơn ra Bắc chiếm Thăng Long, Nguyễn Công Tấn xướng nghĩa cản vương chống lại, không thành, ông đưa gia đình về quê mở trường dạy học. Nguyễn Huệ mấy lần mời ra làm quan, ông đều từ chối.

Mẹ Nguyễn Công Trứ là con gái quan quản Nội thị Cảnh Nhạc bá, họ Nguyễn, người xã Phụng Dực, huyện Thượng Phúc, tỉnh Sơn Nam (nay thuộc Hà Nội). Gia đình Nguyễn Công Trứ có sáu anh em, ba trai, ba gái, có một bà rất thông minh, giỏi thơ văn, người đương thời gọi là Năng văn nữ sĩ. Năm mười chín tuổi, chồng chết, bà nhất định không chịu tái giá, bỏ nhà đi tu, được Minh Mệnh ban cho danh hiệu “Trinh tiết khả phong”.

- **Sự nghiệp:**

Theo các nhà nghiên cứu, từ nhỏ ông nổi tiếng học giỏi, hay thơ văn, tính cách phóng khoáng. Lớn lên trong những năm cuối của nhà Tây Sơn, đến đầu

nhà Nguyễn, sau bao lần lận đận "lều chõng", mãi đến năm 41 tuổi (1819), ông mới thi đậu Giải nguyên (1818–1847) làm quan dưới triều Nguyễn.

Lần đầu tiên xuất chinh, Nguyễn Công Trứ giữ chức hành tẩu ở Quốc sử quán (1820). Sau đó ông liên tiếp giữ các chức Tri huyện Đường Hào, Hải Dương (1823), Tư nghiệp Quốc Tử Giám (1824), Phủ Thừa phủ Thừa Thiên (1825), tham tán quân vụ, rồi thăng Thị lang Bộ Hình (1826). Năm 1828, Nguyễn Công Trứ thăng Hữu Tham tri Bộ Hình, sang chức Dinh điền sứ. Năm 1832 ông được bổ chức Bộ chánh sứ Hải Dương, cùng năm thăng Tham tri Bộ Binh, giữ chức Tổng đốc tỉnh Hải An.

Năm 1840 giữ chức Tả Đô Ngự sử viện đô sát, kiêm Tham tri Bộ binh, tán lý cơ vụ đồn trấn Tây.

Năm 1845 làm chủ sự Bộ hình, năm 1846 làm quyền án sát Quảng Ngãi, được 2 tháng, ông lại đổi ra làm Phủ Thừa phủ Thừa Thiên, đến năm 1847 thăng làm Phủ doãn phủ Thừa Thiên.

Năm 1848, Tự Đức nguyên niên, Nguyễn Công Trứ xin về hưu với chức vụ Phủ doãn phủ Thừa Thiên..

- Lăng, đền thờ:

+ Đền Nguyễn Công Trứ có tên là Truy Tư Từ ở xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.



+ Khu mộ Nguyễn Công Trứ được đặt tại thôn Lam Thủy, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh



- **Mở rộng:**

Cuộc đời ông là những thăng trầm trong sự nghiệp. Ông được thăng thưởng quan tước nhiều lần vì những thành tích, chiến công trong quân sự và kinh tế, tới chức thượng thư, tổng đốc; nhưng cũng nhiều lần bị giáng phạt, nhiều lần giáng liền 3-4 cấp như năm 1841 bị kết án trăm giam hậu rồi lại được tha, năm 1843 còn bị cách tuột làm lính thú,...

Trong sách *Đại Nam liệt truyện*, Tập 3, *Truyện các quan* có nhận xét về ông: “Công Trứ là người trác lạc, có tài khí, có tài làm văn, càng giỏi về quốc âm, làm ra thi ca rất nhiều, khí hào mại, phổ đầy ở trong âm luật; đến nay hãy còn truyền tụng. Trứ làm quan thường bị bãi cách rồi được cất nhắc lên ngay; tỏ sức ở chiến trường nhiều lần lập được công chiến trận. Buổi đầu Trứ lĩnh chức doanh điền, sửa sang mới có trong một năm mà các việc đều có đầu mối, mở mang ruộng đất, tụ họp lưu dân, thành ra môi lợi vĩnh viễn. Khi tuổi già về nghỉ, tức thì bỏ qua việc đời, chơi thú sơn thủy, trải sơn 10 năm có cái hứng thú phớt thoảng ra ngoài sự vật. Đến người ta, phần nhiều tưởng đến phong độ khí thái của ông. Sau khi ông mất, các huyện áp do ông lập ra đều dựng đền để thờ.”

2.2.1.3. Phạm Thận Duật (1825 – 1885)

Phạm Thận Duật có tự là Quan Thành, hiệu là Vọng Sơn.

- **Quê quán:** Làng Yên Mô Thượng, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, Ninh Bình



- **Thân thế:** Ông sinh ngày 4 tháng 11 năm Ất Dậu (1825), dưới triều Minh Mạng, trong một gia đình nông dân nghèo, có truyền thống hiếu học.

- **Sự nghiệp:**

Phạm Thân Duật là một đại thần triều Nguyễn. Ông là người cùng với Tôn Thất Phan thay mặt triều đình vua Tự Đức ký vào bản Hòa ước Giáp Thân 1884 (Hòa ước Pa-tơ-nôt). Ông cũng là một nhà sử học nổi tiếng, từng giữ chức vụ Phó tổng tài Quốc sử quán kiêm quản Quốc tử giám, là người duyệt cuối cùng bản Quốc sử Khâm định Việt sử thông giám cương mục, từng là thầy dạy học cho hai hoàng thân là vua Dục Đức và Đồng Khánh sau này.

Năm 1850, ông thi đỗ Cử nhân ở trường Nam, năm sau vào dự thi Hội ở Huế nhưng không đỗ. Tuy nhiên, ông vẫn được triệu ra làm quan dưới triều Nguyễn thời Tự Đức. Năm 1857, ông được cử về làm tri châu Quế Dương, rồi thăng tri phủ Lạng Giang, một thời gian lại được thăng lên quan tỉnh, giữ trải các chức: Bang biện tỉnh vụ kiêm Đồn điền sứ, Án sát sứ, Bộ chính sứ Bắc Ninh rồi quyền Tổng đốc Bắc Ninh.

Năm 1870-1871, ông tham gia diệt trừ thổ phỉ vùng biên giới trung du. Đến năm 1873, khi Pháp đánh ra Bắc Kỳ, ông được cử đi tiếp quản các tỉnh và cắt đặt quan chức lâm thời, sau đó về giữ chức quyền Tuần phủ Hà Nội. Năm 1874, ông được cử làm Tuần phủ Bắc Ninh, mở cuộc hành quân tiêu phạt thổ phỉ trên biên cương phía Bắc thắng lợi. Đến năm 1875, ông được cử làm Hộ lý cho Hiệp đốc Tôn Thất Thuyết, coi sóc việc hành chính hai tỉnh Bắc Ninh - Thái Nguyên, đóng ở Thái Nguyên.

Năm 1876, Phạm Thân Duật được triệu về Huế làm Tham tri Bộ Lại, kiêm Phó Đô sát ngự sử, được 4 tháng lại ra Bắc giữ chức Hà đê sứ, đôn đốc việc đắp đê Sông Hồng và chuyên lo về thủy lợi. Năm 1878, ông được sung vào Viện cơ mật, sự bảo cho hai Hoàng tử con nuôi vua Tự Đức là Dục Đức và Chánh Mông, sau lại sung Quốc sử quán, Phó Tổng tài, kiêm quản Quốc tử giám, Tổng kiểm duyệt và in ấn bộ sử “Khâm định Việt sử thông giám cương mục” sau khi được vua Tự Đức duyệt biểu “Cáo thành” của ông vào ngày 19 tháng 9 năm 1884.

Đầu năm 1884, ông được giao nhiệm vụ Toàn quyền đại thần ký Hòa ước Giáp Thân 1884 gồm có 19 điều khoản vào ngày 6 tháng 6 năm 1884 tại kinh đô Huế. Cuối năm 1884, ông công tác ở Bộ Hộ, đến năm 1885 được thăng lên Hiệp biện Đại học sĩ, kiêm Công bộ Tả tham tri. Ông trở thành một thành viên chủ chốt trong phái “Chủ chiến” tôn phò vua Hàm Nghi chống Pháp xâm lược.

Sau trận tập kích của quân triều đình vào đồn quân Pháp ở Mang Cá và Toà Khâm sứ vào đêm 7 tháng 5 năm 1885, thực dân Pháp chiếm thành Huế. Phạm Thân Duật và những quan quân trung thành đã phò vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở (Quảng Trị), phát Chiêu Cần Vương chống Pháp. Ngày 29 tháng 7 năm 1885, trong lúc chuẩn bị vượt biển ra Bắc để tổ chức kháng Pháp, ông bị tay sai thân Pháp bắt cùng toàn bộ gia đình. Sau đó, Phạm Thân Duật bị giải về Huế. Ông từ chối mọi sự mua chuộc, dụ dỗ của Pháp và chấp nhận án tù giam ở Côn Đảo, rồi bị đày đi Tahiti. Sau 6 ngày lên đênh trên tàu đi đày biệt xứ, do bị bệnh tiêu đường tái phát, ông từ trần ngày 23 tháng 10 năm 1885 ở vùng biển Malaysia.

- Mở rộng: *Nỗi oan*

Tương truyền, ông được liệm trong một bộ quần áo trắng, thi hài bỏ vào chiếc bao rồi thả xuống biển khơi. Mấy năm sau, con cháu và người làng mới biết tin ông mất, đã lập một mộ giả tại làng quê để tưởng niệm ông. Trên nấm mộ giả này có một tấm bia đá do Vũ Kế Xuân soạn, nói về hành trạng của ông, nhưng phải chôn sấp mặt bia xuống mộ để che mắt người Pháp. Năm 1961, sau 73 năm, bia mới được dựng lên để mọi người biết công trạng và tài đức của Phạm Thân Duật, một văn thân yêu nước, một đại thần kiên quyết "chủ chiến" chống Pháp xâm lược trong triều đình Tự Đức.

- Lăng, đền thờ:

Ông được thờ cúng, tưởng niệm tại di tích Nhà thờ họ Phạm Nhàn Ngu xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Phạm Thân Duật là hậu duệ đời thứ 10 của dòng họ này.



2.2.1.4. Nguyễn Minh Không (1065 – 1141)

Nhà Lý ban cho ông tên Lý Quốc Sư, là tên gọi theo quốc tính họ Vua và ghép với chức danh pháp lý cao nhất của một vị thiền sư. Đạo hiệu Phù Vân quảng đạt đại pháp sư, người dân ở quê hương Ninh Bình thường gọi ông là Đức Thánh Nguyễn.



Ông còn có tên húy là Nguyễn Chí Thành.

- **Quê quán:** làng Diêm Xá, phủ Trảng An (nay là làng Diêm Xá, xã Gia Thắng, Gia Viễn, Ninh Bình)

- **Tiểu sử:**

Cha của thánh Nguyễn là ông Nguyễn Sùng, mẹ ông là bà Dương Thị Mỹ. Vợ chồng ông Nguyễn Sùng tuy nghèo nhưng luôn chăm lo làm việc thiện.

Cha mẹ mất sớm, Nguyễn Chí Thành và người bạn Trương Bá Ngọc làm ngư dân đánh bắt cá, sinh sống trên sông Hoàng Long. Hai người cùng nuôi chí lớn, đi chu du thiên hạ, lúc thì đăng sơn kích thỏ, khi thì phóng thủy cầu ngư.

Ngày 1/08/1141, Tân Dậu-niên hiệu Đại định thứ 2, đời Lý Anh Tông, thiền sư Minh Không hóa thọ 76 tuổi, môn đồ dựng tháp và tô tượng ở chùa Diên Phúc.

- **Sự nghiệp:**

Nguyễn Minh Không là một nhà sư tài danh lẫy lừng. Ông đã được coi là thần y khi chữa bệnh "hóa hổ" cho vua Lý Thần Tông và được ban quốc tính họ Lý, phong làm Quốc sư, được nhà vua cấp cho nhà ở, được miễn thuế má. Khi ông mất rồi được rất nhiều đền chùa thờ phụng. Đại Việt sử ký toàn thư chép rằng: "Quốc sư Minh Không rất linh ứng. Phàm khi có tai ương hạn lụt, cầu đảo đều nghiệm cả." Nguyễn Minh Không là hiện thân quyền lực linh thiêng của Phật giáo hưng thịnh thời Lý - là thầy thuốc tài ba bậc nhất, là ngư dân gắn bó với thôn dã Đại Việt, là thiền sư tài cao đức trọng, là bậc thánh tổ nghề đúc đồng Việt Nam.

Lập chùa, mở mang Phật giáo

Nguyễn Chí Thành lớn lên sang Tây Trúc học đạo cùng với Từ Đạo Hạnh và Nguyễn Giác Hải là hai vị chân sư có uy tín đương thời. Khi tu hành đắc đạo, Nguyễn Chí Thành trở về quê nhà dựng chùa Viên Quang, sau đó lại lập nhiều chùa ở vùng châu thổ sông Hồng để tu hành, lấy vị hiệu là Không Lộ rồi Minh Không. Trong suốt cuộc đời, trên cương vị quốc sư thống lĩnh lực lượng Phật giáo quốc gia, Nguyễn Minh Không đã dựng tới 500 ngôi chùa trên đất Đại Việt. Nhiều ngôi chùa lớn còn tồn tại đến ngày nay như: chùa Bái Đính, chùa Cổ Lễ, chùa Non Nước (Ninh Bình), chùa Địch Lộng, chùa Quỳnh Lâm, chùa Am Tiên, chùa Trông, chùa Kim Liên, chùa Hàm Long,... Quốc sư Minh Không là vị thiên sư sáng lập nên nhiều ngôi chùa nhất ở Việt Nam.

Pháp sư tài danh

Thiên sư Minh Không đồng thời là một dược sư nổi tiếng thời Lý, một trong những kỳ tích của ông được sử sách ghi lại là chữa thành công bệnh cho vua Lý Thần Tông, được phong làm Quốc sư.

Vùng đồi núi Gia Sinh, Gia Viễn hiện còn cái tên làng Sinh Dược (làng thuốc sống) do Lý Quốc Sư dùng cây thuốc ở đây chữa bệnh. Từ các loại thảo dược này ông đã chữa bệnh nan y cho vua Lý Thần Tông và bào chế ra nhiều loại thuốc chữa bệnh cho nhân dân, ông đã truyền lại cho dân nhiều bài thuốc hay và sử dụng thuốc nam, châm cứu chữa bệnh. Đến nay vùng đồi núi Sinh Dược, Gia Sinh vẫn còn nhiều cây thuốc quý như: Bình vôi, Ngành ngạnh, Hoài sơn, Khúc khắc, Mặt quỷ, Bòn bọt, Hà thủ ô, Hy thiêm thảo, Chè vằng, Thiên niên kiện, Bồ chính sâm...

Phục hưng nghệ đúc đồng

Với vai trò là Quốc sư triều Lý, ông tham gia gây dựng nhiều công trình Phật giáo. Lý Quốc Sư là người đúc tượng Phật chùa Quỳnh Lâm; đúc đỉnh đồng trên tháp Báo Thiên góp phần tạo nên An Nam tứ đại khí là những báu vật nổi tiếng của nước Đại Việt thời Lý - Trần. Ông là người sưu tầm và phục hưng nghệ đúc đồng – tinh hoa của văn minh Đông Sơn – văn minh người Việt cổ mà trở thành tổ sư nghệ đúc đồng.

Đầu năm 1118 Nguyễn Minh Không đến chùa Tổng Xá (nay ở xã Yên Xá huyện Ý Yên), Nam Định, đã đi thăm các cánh đồng ở đây và thấy có một khu đất rộng, có loại đất sét tốt có thể làm khuôn đúc ở đây. Ông bèn hướng dẫn dân làng nghề đúc đồng. Từ đó cánh đồng có hố đào để lấy đất sét được gọi là cánh đồng Hố, từ thời Lê bắc thêm cầu nên gọi là cánh đồng Cầu Hố. Ngày nay ở thôn Tổng Xá có đền thờ ông tổ của nghề đúc đồng Việt Nam Nguyễn Minh Không.

- Lăng, đền thờ:

Trong số các chùa, đền thờ quốc sư, tập trung nhiều nhất là các tỉnh Ninh Bình 25 nơi thờ, Nam Định 16 nơi thờ, Hà Nội 9 nơi, Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Bình 10 nơi, Hà Nam, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Hòa Bình, Bắc Giang, Hưng Yên...

Tại quê hương Ninh Bình, Đúc Thánh Nguyễn Minh Không được thờ rất nhiều nơi đặc biệt là ở vùng Gia Viễn quê hương ông ở phía bắc cố đô Hoa Lư. Nơi thờ tiêu biểu nhất là Đền thờ đúc Thánh Nguyễn trên mảnh đất sinh ra ông ở xã Gia Thắng, Gia Viễn.





Ngoài ra, ông được thờ chung với Vua Đinh Tiên Hoàng ở động Hoa Lư. Đền thờ Nguyễn Minh Không ở khu văn hóa tâm linh núi chùa Bái Đính,...

- Mở rộng:

Tên tuổi của quốc sư Minh Không được đặt cho nhiều đường phố ở Việt Nam như đường Lý Quốc Sư ở các thành phố Nha Trang, Hà Nội, Tam Điệp, thành phố Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Thiết,... hay đường Nguyễn Minh Không ở các thành phố Ninh Bình, Đà Nẵng, thành phố Lào Cai... Ở thành phố Thanh Hóa có đường Minh Không còn ở thành phố Rạch Giá có tên đường Sư Minh Không.

2.2.1.5. Trương Hán Siêu (? – 1354)

Ông có tự là Thăng Phủ hoặc Thăng Am, hiệu Đôn Tẩu

- **Quê quán:** làng Phúc Am, huyện Yên Ninh, lộ Trường Yên (nay là phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình).



- Tiểu sử:

Theo chính sử, Trương Hán Siêu xuất thân là môn khách của Trần Hưng Đạo, tính tình cương nghị, học vấn uyên thâm. Ông tham dự cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ 2 và thứ 3 khi ông còn trẻ và ông cùng với Nguyễn Trung Ngạn là những vị quan thời Trần thọ hơn 80 tuổi.

- Sự nghiệp:

Sự nghiệp chính trị

Trương Hán Siêu là nhà chính trị, nhà thơ, nhà sử học danh tiếng, học thức sâu rộng, được các vua Trần luôn tôn gọi là Thầy chứ không gọi tên húy. Ông từng làm nhiều chức quan trải suốt 4 đời vua nhà Trần:

+ Năm 1308, vua Trần Anh Tông phong Trương Hán Siêu làm Hàn lâm học sĩ.

+ Năm 1314, vua Trần Minh Tông phong Trương Hán Siêu giữ chức Hành khiển.

+ Năm 1339, vua Trần Hiến Tông phong Trương Hán Siêu làm Hữu ty lang trung.

+ Năm 1342, vua Trần Dụ Tông phong Trương Hán Siêu làm Tả ty lang trung kiêm Kinh lược sứ ở Lạng Giang, rồi thăng Tả gián nghị đại phu năm 1345 và năm 1351 làm Tham tri chính sự (như chức Thượng thư).

Năm Quý Ty 1353, ông lãnh quân Thần sách ra trấn nhậm ở Hóa Châu (Huế), giữ đất này yên ổn. Tháng 11 năm sau, ông cáo bệnh xin về nghỉ, nhưng về chưa đến kinh sư thì ông mất. Sau khi ông mất, vua cho truy tặng hàm Thái bảo

Năm 1363, thượng hoàng Trần Nghệ Tông truy tặng Trương Hán Siêu chức Thái phó và được thờ ở Văn Miếu quốc gia (từ năm 1372), ngang với các bậc hiền triết đời xưa.

- Lăng, đền thờ:

Trương Hán Siêu được lập đền thờ tại chân núi Non Nước thuộc công viên Dục Thúy Sơn nằm bên sông Đáy ở thành phố Ninh Bình.



Làng Phúc Am xưa cũng thờ ông ở di tích chùa Đầu Long, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình.

Ông cũng được đúc tượng thờ tại di tích hành cung Vũ Lâm trong quần thể di sản thế giới Tràng An.

2.2.1.6. Lương Văn Tuy (1914 – 1932)

- **Quê quán:** làng Lũ Phong, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- **Thân thế:** Là con của Lương Văn Thăng, cháu gọi Đinh Tất Miễn bằng cậu, đều là những Đảng viên Cộng sản đầu tiên của tỉnh Ninh Bình.

- Sự nghiệp:

Năm 15 tuổi, Lương Văn Tuy đã bước vào hoạt động cách mạng.

Năm 1929, anh được kết nạp vào một tổ chức thanh niên cộng sản ở Ninh Bình được gọi là Đội Võ trang tuyên truyền tỉnh Ninh Bình. Anh được giao nhiệm vụ làm liên lạc, in truyền đơn và các tài liệu bí mật.

Ngày 7/11/1929, chính quyền cách mạng quyết định cấm cò búa liềm trên núi Non Nước để khích động tinh thần đấu tranh của quần chúng và kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga. Lương Văn Tuy đã nhận nhiệm vụ lịch sử này. Để đánh lừa quân địch, Tuy đã nhanh trí đeo thêm 2 quả lựu đạn giả vào chân cò tạo mối khiếp sợ không dám đến gần.

Sau sự kiện cấm cò Đảng, ngày 18 tháng 11 năm 1929, trong khi đang mang mang báo "Dân cày" số 2, có in bài tường thuật, kèm theo hình minh họa lá cờ bay trên đỉnh Dục Thúy đến phát ở Yên Mô, quân Pháp đã bắt anh đưa về nhà lao Ninh Bình giam giữ.

Ngày 28 tháng 4 năm 1930, anh bị đưa ra xử ở toà thượng thẩm Hà Nội rồi bị đưa đi Côn Đảo.

Năm 1932, theo chủ trương của Đảo uỷ, anh cùng một số đồng đội khác vượt biển về đất liền, bị gió to, tất cả đều hi sinh. Năm ấy anh vừa tròn 18 tuổi.

- Mở rộng:

Nhân dân Ninh Bình đã xây dựng tượng đài anh hùng Lương Văn Tuy trên đỉnh núi Non Nước.



Tên tuổi của anh cũng được đặt cho một trường trung học nổi tiếng nhất Ninh Bình là Trường Trung học phổ thông chuyên Lương Văn Tuy.



Anh cùng với cha ruột là Lương Văn Thăng và cậu ruột là Đinh Tất Miễn đều được đặt tên cho những đường phố ở thành phố Ninh Bình.

2.2.2. Lớp 2

2.2.2.1. Lê Hoàn (941 – 1005)

- **Quê quán:** Ái Châu (Thanh Hóa ngày nay)

- **Thân thế:**

Cha là Lê Mịch, mẹ là Đặng thị, quê hương của ông ở đâu còn đang tranh cãi. Sớm mồ côi cha mẹ, ông được người họ Lê ở làng Mía (nay thuộc xã Xuân Tân, Thọ Xuân) nhận làm con nuôi. Khi đó, người này đã nhận xét Lê Hoàn "Tư cách đứa trẻ này, người thường không sánh được".

- **Sự nghiệp:**

Đến tuổi trưởng thành, Lê Hoàn theo giúp Nam Việt vương Đinh Liễn. Tính tình phóng khoáng lại có chí lớn, ông được Đinh Bộ Lĩnh khen là "người

trí dũng, chắc thế nào cũng làm được việc, bèn giao cho cai quản một nghìn quân sĩ".

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua, tức Đinh Tiên Hoàng, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt. Đến năm 971, vua Đinh Tiên Hoàng bắt đầu quy định cấp bậc văn võ, tăng đạo. Lúc này, Lê Hoàn được làm Thập đạo tướng quân.

Tháng 10 năm 979, Chi hậu nội nhân Đỗ Thích giết Đinh Tiên Hoàng và Nam Việt Vương Đinh Liễn ở sân cung. Định quốc công Nguyễn Bặc, Ngoại giáp Đinh Điền cùng Lê Hoàn rước Vệ vương Đinh Toàn lên ngôi hoàng đế và tôn mẹ Đinh Toàn là Dương Vân Nga làm Hoàng thái hậu. Vệ vương Đinh Toàn lên ngôi khi mới 6 tuổi, Lê Hoàn làm nhiếp chính đảm đương việc nước, xưng là Phó vương. Định quốc công Nguyễn Bặc, Ngoại giáp Đinh Điền, Phạm Hạp nghi ngờ Hoàn sẽ làm điều bất lợi cho vua nhỏ, bèn dấy binh, chia hai đường thủy bộ, muốn tiến về Hoa Lư giết Lê Hoàn.

Lê Hoàn chỉnh đốn quân lữ, đánh nhau với Đinh Điền, Nguyễn Bặc ở Tây Đô. Đinh Điền, Nguyễn Bặc bỏ chạy, đem quân thủy ra đánh. Lê Hoàn nhân chiều gió phóng lửa đốt thuyền chiến, chém Đinh Điền, bắt Nguyễn Bặc đóng cũi đưa về kinh sư, sau đem chém. Phạm Hạp được tin, mất khí thế, chạy về làng Cát Lợi ở Bắc Giang. Lê Hoàn đuổi theo, bắt sống Phạm Hạp mang về kinh sư.

Năm 980, quân Tống lên kế hoạch sang chinh phạt nước Nam. Nhận tin quân Tống chuẩn bị xâm lược, Thái hậu sai Lê Hoàn chọn dũng sĩ đi chiến đấu, lấy người Nam Sách Giang là Phạm Cự Lượng làm Đại tướng quân. Khi triều đình đang bàn kế hoạch xuất quân, Phạm Cự Lượng cùng các tướng quân khác đều mặc áo trận đi thẳng vào Nội phủ, nói với mọi người: "Thượng người có công, giết kẻ trái lệnh là phép sáng để thi hành việc quân. Nay chúa thượng còn trẻ thơ, chúng ta dẫu hết sức liều chết để chặn giặc ngoài, may có chút công lao, thì có ai biết cho? Chi bằng trước hãy tôn lập ông Thập đạo làm Thiên tử, sau đó sẽ xuất quân thì hơn". Quân sĩ đều hô "Vạn tuế".

Thái hậu thấy mọi người vui lòng quy phục bèn sai lấy áo long cổn khoác lên người Lê Hoàn, mời lên ngôi Hoàng đế. Từ đó ông lên ngôi hoàng

đế, đổi niên hiệu là Thiên Phúc năm đầu (980), giáng phong Đinh Toàn làm Vệ vương. Lê Hoàn còn truy phong cha làm Trường Hưng vương và mẹ họ Đặng làm Hoàng thái hậu.

- Lăng, đền thờ:

Tính đến năm 2014, các nhà nghiên cứu đã thống kê được hơn 51 nơi thờ Lê Đại Hành (trong đó có 19 nơi thờ riêng, 5 nơi phối thờ với bà Đô Hồ phu nhân; 5 nơi phối thờ với Thái hậu Dương Vân Nga và 22 nơi thờ với các vị thần khác). Ninh Bình là tỉnh có nhiều di tích thờ Lê Hoàn nhất với 15 nơi; tiếp theo là Thái Bình với 10 nơi; Hà Nội có 10 nơi, Nam Định 4 nơi, Hà Nam 3 nơi; Hải Dương, Thanh Hóa 2 nơi, các tỉnh Hưng Yên, Hải Phòng, Phú Thọ đã tìm thấy một nơi thờ.

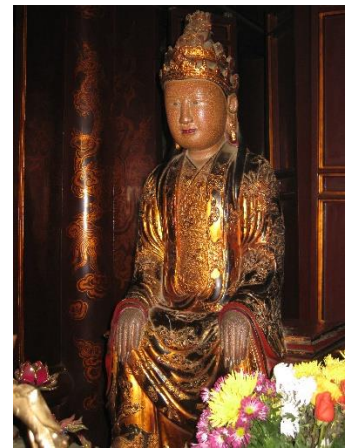
Ninh Bình là vùng đất kinh đô của đất nước dưới thời Lê Hoàn, các đền thờ thường tập trung nhiều ở khu di tích Cố đô Hoa Lư như đền Vua Lê Đại Hành và đình Yên Thành ở Cố đô Hoa Lư, đình Trung Trữ ở Ninh Giang (Hoa Lư), di tích chùa Đẩu Long, đền Đồng Bến (thành phố Ninh Bình). Khu vực phía nam Ninh Bình là nơi vua đánh Tống và dẹp Chiêm đi qua nên có rất nhiều nơi thờ như đền Thượng Ngọc Lâm ở xã Yên Lâm, đền Vua Lê ở xã Yên Thắng, đình Từ Đường, đình Quảng Công ở xã Yên Thái (Yên Mô); các đền ở xã Khánh Ninh và đền Nội thị Lân ở thị trấn Yên Ninh (Yên Khánh); đình làng Yên Lâm ở xã Lai Thành và Miếu Dũ Ninh xã Hội Ninh (Kim Sơn);...





2.2.2.2. *Dương Vân Nga (952 – 1000)*

- **Quê quán:** Ái Châu (Thanh Hóa ngày nay)
- **Tiểu sử:** Bà là Hoàng hậu của 2 vị Hoàng đế thời kỳ đầu lập quốc trong Lịch sử Việt Nam là Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành. Bà đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc chuyển giao quyền lực từ nhà Đinh sang nhà Tiền Lê.



- **Sự nghiệp:**

Hoàng hậu nhà Đinh

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư. Đinh Đế cho xây cung điện, chế triều nghi, định phẩm hàm quan văn, quan võ.

Theo Đại việt sử ký toàn thư, Đinh Đế lập 5 hoàng hậu là Đan Gia, Trinh Minh, Kiều Quốc, Cồ Quốc và Ca Ông. Tuy nhiên, không thấy nói đến bà là ai trong số 5 vị trên.

Theo sử sách, năm Kỷ Mão 979, Đinh Đế cùng con trai Nam Việt vương Đinh Liễn bị viên hoạn quan Đỗ Thích ám sát. Trước đó Thái tử Đinh Hạng Lang bị Đinh Liễn giết. Đinh Toàn là con Dương hoàng hậu và là con trai còn lại của Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi. Dương hoàng hậu trở thành Thái hậu.

Hoàng hậu nhà Tiền Lê

Đinh Toàn khi đó mới 6 tuổi, Thập đạo tướng quân Lê Hoàn là nhiếp chính. Các đại thần Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp thấy quyền lực rơi vào

tay Lê Hoàn, lại nghi Dương Thái hậu cùng Lê Hoàn tư thông nên cử binh đến đánh. Lê Hoàn dẹp tan, Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp đều bị giết.

Năm 980, quân Tống chuẩn bị sang đánh, Dương hoàng hậu cùng triều thần tôn Lê Hoàn lên làm Hoàng đế, lập nên nhà Tiền Lê. Sau khi chiến thắng quân Tống, ông lập Dương Thái hậu trở thành một trong năm Hoàng hậu của ông, tôn hiệu là “*Đại Thắng Minh hoàng hậu*”. Qua việc gọi bà là “*Đại Thắng Minh hoàng hậu*”, có thể thấy được vai trò của bà trong hoàng cung nhà Đinh.

Năm 1000, bà qua đời, thọ 48 tuổi, cùng năm với con trưởng của Lê Hoàn là Hoàng thái tử Lê Long Thâu. Cuối đời Dương Vân Nga tu hành tại động Am Tiên ở phía đông kinh thành Hoa Lư, tại đây còn lưu bài thơ về cuộc đời và sự nghiệp của bà.

- Lãng, đền thờ:

Hoàng thái hậu Dương Vân Nga được thờ cùng với Vua Lê Đại Hành tại đền Vua Lê Đại Hành ở khu di tích cố đô Hoa Lư và thờ cùng Vua Đinh Tiên Hoàng tại đền Mỹ Hạ ở quê hương Gia Thủy, Nho Quan



Tại khu di tích đình - chùa Trung Trữ, Ninh Giang, huyện Hoa Lư, bà còn được phối thờ cùng 2 vua.

Bà cũng được thờ cùng Vua Lê Hoàn tại vài nơi khác ở Ninh Bình như ở đền Đồng Bền, thành phố Ninh Bình, tương truyền là nơi bà đón Vua Lê Đại Hành khi đánh thắng giặc Tống trở về; tại đền vua Lê ở xã Lai Thành, huyện Kim Sơn.

Tại đền Bạch Mã ở xã Liên Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An được lập lên để thờ Lý Nhật Quang, Thái Hậu Dương Vân Nga cùng với các con cháu bà là Lý Công Uẩn, Lê Thị Phát Ngân, Lý Thái Tông cũng được thờ phụng tại đây.

Bà là thành hoàng làng cổ Bách Cốc được đúc tượng thờ ở đình Bách Cốc, xã Thành Lợi, Vụ Bản, Nam Định.

Ở thành phố Ninh Bình, tên tuổi Dương Vân Nga cùng với Lê Đại Hành được đặt cho hai con đường song song với nhau nằm bên bờ sông Vân, tên sông có ý nghĩa là giường mây, nơi ghi dấu truyền thuyết tình yêu giữa hai người.

Tên tuổi Dương Vân Nga hiện tại được đặt cho nhiều đường phố thuộc các thành phố khác như: Vinh, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Buôn Mê Thuật, Nha Trang, TP HCM và Thanh Hóa.

- Mở rộng:

Hình ảnh Dương Vân Nga trao áo hoàng bào cho Lê Hoàn lên đường xung trận được sử dụng nhiều trong nghệ thuật và thi ca. Rất nhiều các tác phẩm nghệ thuật sân khấu mang tên "Thái hậu Dương Vân Nga" của các tác giả: Trúc Đường, Lê Duy Hạnh, Hoa Phượng, Chi Lăng, Hoàng Việt, Quân Thụy, Huy Trường, Quang Thập,... được dàn dựng ở các thể loại chèo, tuồng và cải lương.



2.2.3. Lớp 3

2.2.3.1. Nguyễn Bặc (924 - 979)

Ông là công thần khai quốc, Tể tướng nhà Đinh, có công giúp Đinh Tiên Hoàng đánh dẹp, chấm dứt loạn 12 xứ quân ở giữa thế kỷ X.

- Quê quán: Động Hoa Lư, châu Đại Hoàng (nay thuộc xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình)

- Thân thế:

Thân phụ là Nguyễn Huy, thân mẫu là Lê thị Lược vốn khoan hoà nhân ái, đều được nhân dân quanh vùng quý trọng.

Từ thuở nhỏ, ông đã cùng kết bạn với Đinh Bộ Lĩnh, Đinh Điền, Trịnh Tú và Lưu Cơ. Trong đó, mối quan hệ của bộ ba Đinh Bộ Lĩnh - Nguyễn Bặc - Đinh Điền có gốc rễ keo sơn từ lúc “cờ lau tập trận”.

Tương truyền Nguyễn Bặc thời thanh niên là người giỏi võ nghệ và có sức khỏe phi thường. Ông từng dùng tay không bắt sống cọp đem bán cho các hào phú. Tính tình ông thẳng thắn, bộc trực nhưng rất thương dân.

- Sự nghiệp:

Thần phả ghi ông có 3 người anh em cả ruột thịt và kết nghĩa là Nguyễn Bò và Nguyễn Phục và Hoàng Định. Trước đó Hoàng Định vốn là người thuộc Kiều Công Hãn sứ quân tại Phong Châu, sau vì Nguyễn Bặc kêu gọi mà bỏ theo về với Đinh Bộ Lĩnh. Khi Nam Tấn Vương Ngô Xương Văn tử trận năm 965, các sứ quân nổi dậy. Cả bốn anh em họ làm tướng đi theo Đinh Bộ Lĩnh hùng cứ ở Hoa Lư. Khi đánh dẹp sứ quân Nguyễn Siêu, Nguyễn Bò và Nguyễn Phục cùng 2 tướng khác bị tử trận. Đinh Tiên Hoàng liền truyền Nguyễn Bặc làm tiên phong, cùng với Hoàng Định, Đinh Điền và Lê Hoàn đem quân đánh báo thù, kết quả diệt được Nguyễn Siêu năm 967.

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi, lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng. Nguyễn Bặc được phong làm Định Quốc Công, đứng đầu các công thần, quản lý việc nội chính.

Năm 979, Đinh Tiên Hoàng và Nam Việt vương Đinh Liễn bị sát hại. Quan Chi hậu nội nhân là Đỗ Thích bị nghi là thủ phạm hàng đầu, sợ hãi bỏ trốn. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, ba ngày sau, Thích khách khát nước thò tay ra hứng nước mưa uống, bị cung nữ phát hiện đi báo. Nguyễn Bặc lập tức bắt giết ngay Đỗ Thích. Ông cùng các đại thần tôn phò con nhỏ của Đinh Tiên Hoàng là Vệ Vương Đinh Toàn lên ngôi, tức là Đinh Phế Đế. Mẹ Phế Đế là Dương Vân Nga trở thành thái hậu. Thái độ kêu lộng và mờ ám của Lê Hoàn và Dương Vân Nga khiến Nguyễn Bặc, Đinh Điền và Phạm Hạp nghi ngờ. Các quan bèn dấy quân Ái Châu về kinh hỏi tội Lê Hoàn, nhưng trước tài cầm quân của Lê Hoàn, rốt cuộc khởi binh thất bại, tất cả đều bị bắt giết.

- Lãng, dền thờ:

Lăng Nguyễn Bặc táng ở thôn Vĩnh Ninh, làng Đại Hữu (Gia Viễn, Ninh Bình). Lăng được trùng tu lần mới nhất vào năm Kỷ Ty (1989).



Tỉnh Hà Nam Ninh cũ có tới 134 nơi thờ và phối thờ [Nguyễn Bặc](#). Có thể kể tên một số đền thờ ông ở Ninh Bình như:

+ Đình Ngô Khê ở thôn Ngô Khê Hạ, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.



+ Đền Hiền ở phường Phúc Thành, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình



+ Di tích chùa Đâu Long, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, Ninh Bình cùng 6 vị thần khác.

+ Miếu Đông Thương xã Khánh An huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, ông được phối thờ cùng Đĩnh Điền.

+ Đĩnh Yên Thịnh xã Khánh Dương huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

+ Đền thờ vua Đĩnh Tiên Hoàng ở xã Trường Yên (Hoa Lư, Ninh Bình) dựng từ thế kỷ XI. Đền có 3 tòa: tòa ngoài là bái đường, tòa giữa gọi là Thiên Hương thờ tứ trụ triều đình của nhà Đinh: Đĩnh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Lưu Cơ. Tòa trong cùng là chính cung thờ Đĩnh Tiên Hoàng, Đĩnh Liễn, Đĩnh Toàn và Đĩnh Hạng Lang.

+ Đền thờ Đĩnh Bộ Lĩnh thôn Vân Hà, làng Đại Hữu (Gia Viễn, Ninh Bình) thờ 3 vị anh hùng đào viên kết nghĩa là Đĩnh Bộ Lĩnh, Nguyễn Bặc và Đĩnh Điền.

- Mở rộng:

Tên tuổi của Nguyễn Bặc được đặt cho các đường phố ở nhiều đô thị như: thành phố Kon Tum, Tam Điệp, Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, thành phố Ninh Bình, thành phố Thanh Hóa, Hải Phòng, Hà Nội...

Hiện nay ở Việt Nam, Ban liên lạc Hội đồng dòng tộc Nguyễn Bặc đã được thành lập. Chủ tịch danh dự của Hội đồng dòng tộc Nguyễn Bặc toàn quốc là ông Nguyễn Huy Hiệu, thượng tướng, Viện sĩ, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

+ **Sự nghiệp**

Ngoài trận đánh Nguyễn Siêu, Nguyễn Bặc chỉ huy các trận đánh buộc Phạm Bạch Hổ ở Đằng Châu (Hải Dương), Ngô Nhật Khánh ở Đường Lâm (Sơn Tây) và Ngô Xương Xí ở Bình Kiều (Thanh Hoá) phải quy thuận. Trong trận đánh sứ quân Đỗ Cảnh Thạc, Nguyễn Bặc chỉ huy cánh quân đánh vào thành Trại Quyền (Quốc Oai).

Nguyễn Bặc luôn cấp giáo đứng hầu mỗi khi Đinh Bộ Lĩnh bàn việc quân, hay ném trước thức ăn để tránh cho vua khỏi bị đầu độc. Khi ra trận mặc ông luôn xông pha đi đầu. Có lần Đinh Bộ Lĩnh bị trúng tên ngã ngựa, Nguyễn Bặc công vua trên lưng, leo lên núi đá dựng đứng để thoát vòng vây.

+ **Sự gắn bó của Nguyễn Bặc và Đinh Điền**

Đền vua Đinh ở Trường Yên, Gia Phương, Ba Dân (Kim Bảng) đền vua Đinh ở Ý Yên... nơi nào cũng thờ Đinh Điền, [Nguyễn Bặc](#), Các lễ hội như cờ lau tập trận, hội đền vua Đinh... đều diễn hình ảnh vua Đinh, Đinh Điền, [Nguyễn Bặc](#), xem như những người hùng tiêu biểu cho tinh thần thượng võ dân tộc. Nhiều nơi thờ các vị thần khác mà vẫn lưu lại sự tích, có khi thờ cả Đinh Điền, [Nguyễn Bặc](#) gắn bó với nhau, được dân địa phương sùng kính (như các đền miếu ở huyện Yên Khánh, Ninh Bình, chùa Long Hoa ở xã Liêm Càn, Thanh Liêm, [tỉnh Hà Nam](#), đền chùa ở bên Vạc Ninh Bình, đình Động Phi ở Ứng Hòa Hà Nội...). Chứng tỏ, hai vị sống thân thiết, chết lại không xa rời, trở thành hình ảnh tâm linh hòa hợp giữa lòng ngưỡng mộ của nhân dân.

2.2.3.2. Đinh Điền (924 – 980)

Ông là một trong số những công thần khai quốc Đại Cồ Việt và là người tận trung với [nhà Đinh](#). Dân gian xem ông như một biểu tượng của tinh thần hào hiệp, trượng nghĩa và trung thành.

- **Quê quán:** quê ở làng Đại Hữu, nay là xã Gia Phương, Gia Viễn, Ninh Bình

- **Thân thế:**

Cha ông là Đinh Thân, mẹ là Dương Thị Liễu. Quê mẹ ở Yên Bạc, nay là xã Yên Phú, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Khi mới sinh Đinh Điền có tên gọi là Đinh Trào. Điền là tên chữ của ông và quen được gọi bằng tên này.

Ông với Đinh Bộ Lĩnh cùng tuổi (sinh năm Giáp Thân, 924) và là người cùng làng Đại Hữu. Khi còn là trẻ nhỏ, đi chăn trâu ở Thung Lau (động Hoa Lư, Gia Viễn), Đinh Điền đã cùng lũ trẻ lấy hoa lau làm cờ, khoan tay làm kiệu, suy tôn và rước Đinh Bộ Lĩnh làm chúa.

- Sự nghiệp:

Khi trưởng thành, Đinh Điền cùng Nguyễn Bặc, Lưu Cơ, Trịnh Tú theo phò Đinh Bộ Lĩnh trấn giữ động Hoa Lư chống lại nhà Ngô, trong đó ông cùng Nguyễn Bặc làm tướng võ, còn Lưu Cơ và Trịnh Tú làm tướng văn.

Năm 965, nhà Ngô mất. Ông cùng các chiến hữu giúp Đinh Bộ Lĩnh đánh dẹp loạn 12 sứ quân trong 3 năm, thống nhất giang sơn về một mối.

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi, lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng. Theo sử sách, Đinh Điền được vua Đinh cử giữ chức Ngoại giáp, nghĩa là coi việc bên ngoài, theo thần phả thì ông giữ chức Nhập nội kiểm giáo Đại Tư đồ, Bình chương trọng sự.

Năm Kỷ Mão (979), Đinh Tiên Hoàng và Nam Việt Vương Đinh Liễn bị sát hại, triều đình tôn người con còn lại của Tiên Hoàng là Vệ Vương Đinh Toàn mới 6 tuổi lên ngôi kế vị. Lê Hoàn làm Nhiếp chính đại thân, thường ra vào cung cấm tư thông với thái hậu Dương thị là mẹ của ấu chúa. Sau đó, Lê Hoàn lại tự xưng là Phó Vương, mọi việc trọng sự đều do tay Lê Hoàn sắp đặt.

Đinh Điền cho rằng Lê Hoàn có ý đồ thoát đoạt. Ông bàn với Nguyễn Bặc và Phạm Hạp cùng một số trung thần khác, bỏ quan về ở ẩn để mưu tính đại sự. Ông tập kết các anh hào, tướng sĩ trung thành với nhà Đinh để chuẩn bị đánh Lê Hoàn.

Đinh Điền hợp quân với Nguyễn Bặc, Phạm Hạp, đem hai đạo quân thủy bộ từ Ái Châu (Thanh Hoá) tiến về kinh thành Hoa Lư mưu giết Lê Hoàn, thu giang sơn lại cho nhà Đinh. Nhưng Lê Hoàn lợi dụng gió đông nam

thổi mạnh, đánh một trận hoả công, đốt sạch thuyền bè, quân sĩ của Đinh Điền, Nguyễn Bặc. Đạo thủy quân tan rã, Đinh Điền bị tử trận.

Sau đó không lâu, Nguyễn Bặc và Phạm Hạp cũng bị Lê Hoàn đánh bại, bị bắt và bị xử tử.

- Lăng, đền thờ:

Nhân dân vô cùng thương xót, coi ông là bậc trung thần, vì nghĩa cả quên mình nên đã thu nhặt hài cốt ông đem về chùa Trúc Lâm, nơi ông tu hành trước để an táng. Ngày nay ở rất nhiều nơi đặc biệt tại Gia Viễn, Hoa Lư có đền thờ ông và Nguyễn Bặc.

Đình Điền được phong làm thành hoàng của nhiều làng ở miền Bắc, đền thờ ông có nhiều ở Ninh Bình và Hưng Yên, tiêu biểu ở Ninh Bình như:

+ Đền thờ Đinh Điền ở xã Khánh Thịnh huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình.



+ Đền Tứ trụ ở quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình phối thờ ông cùng Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Lưu Cơ



+ Cô đô Hoa Lư và đền thờ Đinh Bộ Lĩnh ở quê hương Gia Phương (Gia Viễn, Ninh Bình) phối thờ ông cùng Vua Đinh Tiên Hoàng.

- + Miếu Hạ, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, Ninh Bình.
- + Đình Yên Phú, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, Ninh Bình.



Mộ và đền thờ tại Trúc Lâm (Yên Tử, Quảng Ninh), nơi đây là quê mẹ của ông và cũng là nơi ông tu hành.

- Mở rộng:

Về thời gian diễn ra trận chiến và cái chết của Đinh Điền, các nguồn tài liệu ghi khác nhau. Sử sách thống nhất ghi việc này diễn ra vào cuối năm 979. Theo thần phả ở Ninh Bình, việc này diễn ra ngày 20 tháng 4 năm Canh Thìn (tức 5 tháng 6 năm 980). Một số thần phả khác, được *Từ điển các nhân vật lịch sử Việt Nam* dẫn lại, cho rằng ông cùng vợ là Phan Môi Nương bị thua trận, quân tan nát hết nên cùng nhau tự vẫn ngày 20 tháng 11 năm Kỷ Mão (tức 12 tháng 12 năm 979) chứ không phải ông bị tử trận.

Đình Điền được đặt tên cho nhiều đường phố ở Việt Nam

- + Phố Đinh Điền, thị xã Hưng Yên.
- + Đường Đinh Điền ở thành phố Tam Điệp và thành phố Ninh Bình.
- + Đường Đinh Điền, thành phố Thái Bình
- + Đường Đinh Điền, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.3.3. *Trịnh Lỗi* (? – 1434)

Trịnh Lỗi hay Lê Lỗi là một khai quốc công thần nhà Hậu Lê trong lịch sử Việt Nam

- **Quê quán:** quê ở làng Cự Lại, xã Sơn Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

- **Tiểu sử:**

Trịnh Lỗi theo Lê Lợi khởi binh từ ngày đầu. Ông tham gia nhiều trận đánh, trước sau chống giữ, trải qua nhiều gian lao nguy hiểm, mấy lần phong lên chức Thiếu úy

Tháng Giêng năm 1427, Lê Lợi cho quân bao vây thành Đông Quan, sai Trịnh Lỗi lúc ấy giữ chức Thiếu úy, cùng với Tư không Đinh Lễ, Thiếu úy Lê Sát, Nguyễn Lý, Nguyễn Chích đóng quân ở cửa Nam

Năm 1428, Trịnh Lỗi được phong làm Nhập nội thị trung.

Ngày mùng 3 tháng 5 năm 1429, vua Lê Thái Tổ ban biển ngạch công thần cho 93 viên, Trịnh Lỗi được ban tước Đình thượng hầu.

Năm 1432, vua Lê Thái Tổ thăng ông làm Nhập nội đại hành khiển tả bộc xạ, tham dự triều chính.

Ngày mùng 7 tháng 11 năm 1434 thời Lê Thái Tông, Tây đạo Hành khiển tả bộc xạ Trịnh Lỗi qua đời, được truy tặng Bảo chính công thần phụ quốc thượng tướng quân nhập nội trung thư lệnh hương hầu, tên thụy là Trung Giản.

Năm 1484, Lê Thánh Tông truy tặng ông là Tuyên Hy Hầu, lại gia tặng là Thái úy Đạo quốc công

- **Lăng, đền thờ:** Trịnh Lỗi được thờ ở đền Sây, thuộc xã Sơn Thành, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.



Ông cũng được đặt tên cho các đường phố ở thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

2.2.3.4. Nguyễn Hữu An (1926 – 1995)

- **Quê quán:** xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- **Thân thế:**

Thượng tướng Nguyễn Hữu An sinh ngày 9 tháng 10 năm 1926, trong một gia đình cách mạng.

- **Sự nghiệp:**

Thượng tướng, Phó Giáo sư Nguyễn Hữu An là một tướng lĩnh quân sự của Quân đội nhân dân Việt Nam, hàm Thượng tướng.

Ông sinh ra tại Tỉnh Ninh Bình, nước Việt Nam. Ông sống và làm việc chủ yếu ở Thành phố Hà Nội

Năm tham gia cách mạng: Năm 1945.

Năm nhập ngũ: Tháng 8 năm 1945

Ngày vào Đảng, chính thức: Tháng 12 năm 1945.

Lịch sử thụ phong quân hàm: Thượng tá năm 1958; Đại tá năm 1966; Thiếu tướng năm 1974; Trung tướng năm 1980; Thượng tướng năm 1986.

Cấp bậc, chức vụ cao nhất: Thượng tướng, Phó Tổng thanh tra Quân đội.

Ông là một trong những vị tướng Việt Nam đã trực tiếp chỉ huy nhiều trận chiến đấu và chiến thắng quan trọng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Một số huân huy chương Thượng tướng Nguyễn Hữu An đã giành được:

- + Huân chương Độc lập hạng nhất
- + Huân chương Quân công hạng ba
- + Huân chương Chiến thắng hạng nhì
- + Huân chương Quân công Giải phóng hạng 3
- + 2 Huân chương Quân công hạng nhất



- + 2 Huân chương Chiến công hạng nhất, hạng nhì
- + Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (truy tặng năm 2014)

- Mở rộng

Ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Phó Tổng Thanh tra quân đội, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng và Tư lệnh Quân khu 2 (1984-1987), Giám đốc Học viện Lục quân (1988-1991), Giám đốc Học viện Quốc phòng (1991-1995).

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét về ông: "Là một trong những vị "tướng trận mạc" lăn lộn khắp các chiến trường. Đồng chí thường được giao những nhiệm vụ khó khăn, trong những tình huống hết sức phức tạp, khẩn trương... Nguyễn Hữu An là một nhà chỉ huy quân sự quyết đoán và mưu lược".

2.2.3.6. Hà Thị Cầu (1928 – 2013)

- **Tên thật:** Hà Thị Năm (Cầu là cách gọi theo tên con trai cả ở vùng [Yên Mô](#), [Ninh Bình](#))

- **Quê quán:** huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

- **Thân thế:**

Theo chị Mận, con gái của bà, bà được sinh ra trong một gia đình 3 đời hát xẩm. Cha bà là một người hát xẩm bị khiếm thị. 8 tuổi bà đã cùng cha mẹ đi hành nghề hát xẩm kiếm sống tại các chợ quê.

- **Sự nghiệp:**

Năm 1977, sau ngày Việt Nam thống nhất, bà viết bài *Theo Đảng trọn đời*. Sau đó, bà được tham dự nhiều hội diễn văn nghệ quần chúng toàn quốc, đoạt được nhiều huy chương vàng và giải thưởng đặc biệt.

Năm 1981–1982, bà được Nhạc viện Hà Nội mời tham gia phụ trách chương trình nghệ thuật chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V.



Bà đã nhận được bằng khen năm 1998 của Đài Tiếng nói Việt Nam và giải đặc biệt "Nghệ nhân hát chèo tỉnh Ninh Bình" trong Liên hoan *Trích đoạn tuồng chèo hay toàn quốc*.

Năm 2003 bà Hà Thị Năm đã được Nhà nước Việt Nam trao tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú lĩnh vực hát xẩm.

Bà đã được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức trao tặng danh hiệu *Nghệ nhân dân gian* vào ngày 25 tháng 12 năm 2004

Năm 2008, Nghệ nhân Hà Thị Cầu đã nhận được Giải thưởng Đào Tấn, giải thưởng dành cho những đóng góp trong việc gìn giữ vốn quý nghệ thuật dân tộc.

Bước vào tuổi 80, bà kết thúc công việc hát rong của mình.

- Mở rộng

Năm 11 tuổi, cha mất và bà cùng mẹ rời Nam Định về sinh sống tại thôn Quảng Phúc, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Hai mẹ con bà nương nhờ học hát tại nhà ông trùm xẩm Nguyễn Văn Mậu (biệt danh là Chánh Trương Mậu), khi đó hiện là trưởng sáu gánh hát ở Ninh Bình.

Năm 16 tuổi bà trở thành người vợ thứ 18 của ông Mậu. Năm đó ông Mậu 49 tuổi.

Khi bà 33 tuổi thì ông Mậu qua đời, để lại cho bà 7 người con; sau thì 4 người lần lượt qua đời vì bệnh đậu mùa. Từ nhỏ, bà đã hát xẩm nhưng lại không biết làm nghề gì khác nên đời sống rất nghèo khổ. Vì nghèo nên bà đã mất một người con sơ sinh còn một người nữa thì phải đem cho.

Bà mất ngày 3 tháng 3 năm 2013 tại nhà riêng nơi bà sống tại xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình, không lâu sau lễ mừng thọ 85 tuổi.

PHỤ LỤC 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TIẾT HỌC

Họ và tên:

Lớp:

Câu 1: (7,5 điểm) Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ chấm:

M: Vua Đinh Tiên Hoàng tên thật là ...Đinh Bộ Lĩnh...

- Ông quê ở xã, huyện
- Ông có công dẹp loạn sứ quân, thống nhất đất nước.
- Tên nước dưới triều Đinh là, đóng đô ở

Câu 2: (1,5 điểm) Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng:



Theo em, Đinh Bộ Lĩnh cầm cây cõ lau để:

- A. Để đánh vào thân con trâu cho trâu đi chuyên.
- B. Để người lớn dễ nhận biết là trẻ con trong làng.
- C. Để làm cờ chỉ huy các bạn tập trận.
- D. Để làm cho các bạn ở làng khác sợ.



PHỤ LỤC 4

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA

Câu 1: (7,5 điểm) Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ chấm:

HS điền đúng mỗi đáp án được 1,5 điểm

- Ông quê ở xã **Gia Phương**, huyện **Gia Viễn**

- Ông có công dẹp loạn **12** sứ quân, thống nhất đất nước.

- Tên nước dưới triều Đinh là **Đại Cồ Việt**, đóng đô ở **Trường Yên**,

Hoa Lư (nếu HS chỉ điền Hoa Lư hoặc Trường Yên cho 1 điểm)

Câu 2: (1,5 điểm) Đáp án đúng: C

PHỤ LỤC 5

KẾ HOẠCH DẠY HỌC (TIẾT THỰC NGHIỆM) HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giáo dục địa phương

Chủ đề 4: Các vị Vua ở Ninh Bình

Ngày soạn: 20/02/2023

Người soạn: *Bùi Thị Khánh Ngân*

Tiết 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Giúp học sinh:

1. Kiến thức, kỹ năng

- HS nắm được tên của hai vị Vua ở Ninh Bình là Vua Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành tương ứng với hai triều đại nhà Đinh và Tiền Lê của Việt Nam

- Nắm được thông tin cơ bản về Đinh Bộ Lĩnh – Đinh Tiên Hoàng

- Biết được các giai đoạn lịch sử tiêu biểu trong sự nghiệp của Vua Đinh Tiên Hoàng và đóng góp của ông đối với đất nước.

2. Năng lực

Hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực chung và năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Giao tiếp để bày tỏ ý kiến cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bày tỏ được ý kiến, thái độ trước những hành vi không đúng khi nhắc về một vị danh nhân. Điều chỉnh hành vi của bản thân luôn tôn trọng lịch sử quê hương, đất nước

3. Phẩm chất

Học sinh biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ; biết giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Nội dung tích hợp

- **GDDP:** Chủ đề 4: Các vị vua ở Ninh Bình

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Phương pháp, kỹ thuật dạy học

Phương pháp: trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm

2. Đồ dùng dạy học

- **Giáo viên:** Tư liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình – Lớp 2, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử
- **Học sinh:** Tư liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình – Lớp 2

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi chú
A. Khởi động (5 phút)		
Phương pháp: Trực quan		
Mục tiêu		
<ul style="list-style-type: none">- Gợi lại những kinh nghiệm cũ về những địa danh của quê hương- Tạo tâm thế hứng khởi cho tiết học mới.- Rèn kỹ năng hợp tác, phản xạ nhanh, kỹ năng lập luận (khi trả lời câu hỏi).- Rèn tính tự giác, chủ động, tích cực; biết lắng nghe, chia sẻ.		
Cách tiến hành		
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức lớp quan sát 2 bức tranh (Hình) trong sách giáo khoa và cho biết: <i>Hai đền thờ xuất hiện trong hình ảnh thờ vị vua nào?</i>- GV đặt câu hỏi khai thác: <i>Các em đã được tới hai đền thờ này chưa? Cảm nhận của em khi đến đây như thế nào?</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS theo dõi- HS thực hiện trả lời	
Kết luận: <i>Việt Nam có rất nhiều danh nhân nổi tiếng, có một số vị</i>		

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi chú
<p><i>Chúng ta đã được học ở lớp 1, trong đó có cả Đinh Tiên Hoàng. Ở bài học hôm nay, cô và cả lớp sẽ tìm hiểu sâu hơn về cuộc đời ông Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành qua Chủ đề 4: Các vị vua ở Ninh Bình</i></p>		
<p>B. Khám phá (15 phút)</p>		
<p>Phương pháp: Trực quan</p> <p>Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được tên của hai vị Vua ở Ninh Bình là Vua Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành tương ứng với hai triều đại nhà Đinh và Tiền Lê của Việt Nam - Biết được các giai đoạn lịch sử tiêu biểu trong sự nghiệp của Vua Đinh Tiên Hoàng và đóng góp của ông đối với đất nước. - Rèn kỹ năng hợp tác, phản xạ nhanh, kỹ năng lập luận (khi trả lời câu hỏi). - Rèn tính tự giác, chủ động, tích cực; biết lắng nghe, chia sẻ. 		
<p>Cách tiến hành</p> <p>1. Hoạt động 1: Đọc thông tin và kể tên các vị vua được nhắc đến. (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 2 học sinh đọc nội dung trong khung màu. - Tổ chức lớp trả lời tên các vị vua đã được nhắc đến. - GV đặt câu hỏi khai thác - GV tổng kết, nhận xét. Dẫn vào nhiệm vụ 2 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS thực hiện trả lời - HS lắng nghe 	<p><i>Nội dung trong khung:</i></p> <p><i>“Ninh Bình là nơi gắn liền với sự nghiệp của Vua Đinh Tiên Hoàng (triều Đinh) và Vua Lê Đại Hành (triều Tiền Lê).”</i></p>
<p>2. Hoạt động 2: Đọc đoạn giới</p>		<p><i>Gợi ý miêu tả</i></p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi chú
<p><i>thiệu về Vua Đinh Tiên Hoàng và trả lời câu hỏi. (10 phút)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận theo nhóm đôi, miêu tả và đọc đoạn giới thiệu ứng với nội dung từng bức tranh trong thời gian 5 phút - Sau thời gian thảo luận, GV lần lượt mời 4 nhóm miêu tả từng bức tranh và đọc đoạn giới thiệu tương ứng. - GV tổng kết, nhận xét hiệu quả hoạt động thảo luận. - GV yêu cầu 1 bạn điều hành lớp trả lời các câu hỏi. <p><i>a, Vua Đinh Tiên Hoàng tên thật là gì? Quê ở đâu?</i></p> <p><i>b, Vua Đinh Tiên Hoàng đã có những đóng góp gì đối với đất nước?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng hợp, kết luận và mở rộng thêm một số thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện thảo luận - Các nhóm thực hiện. Lớp theo dõi, nhận xét, và góp ý - HS lĩnh hội - HS thực hiện theo tổ chức của người điều hành trả lời từng câu hỏi: <p><i>Vua tên thật là Đinh Bộ Lĩnh. Quê ở xã Gia Phương, huyện Gia Viễn</i></p> <p><i>Ông có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước; thành lập nên nhà nước Đại Cồ Việt, đóng đô ở Trường Yên, Hoa Lư</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe 	<p><i>hình ảnh đơn giản:</i></p> <p><i>Hình 1: Tranh vẽ một nhóm trẻ cưỡi trâu, tay cầm cây cỏ lau</i></p> <p><i>Hình 2: Một nhóm quân sĩ cưỡi ngựa ra chiến trường</i></p> <p><i>Hình 3: Vua đứng oai hùng</i></p> <p><i>Hình 4: Tượng của ông</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể sử dụng kiến thức cá nhân để nêu thêm những hiểu biết về Đinh Bộ Lĩnh - Mở rộng về sự kết thúc thời kỳ bị

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi chú
		Trung Quốc bức ép. Những người bạn theo ông từ thuở nhỏ là Nguyễn Bắc và Đinh Điền.
C. Mở rộng (10 phút) Tìm hiểu về hoạt động “Tập trận cờ lau”		
<p>Phương pháp: Trực quan</p> <p>Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được thế nào là “Tập trận cờ lau” - Rèn kĩ năng hợp tác, phản xạ nhanh, kĩ năng lập luận (khi trả lời câu hỏi). - Rèn tính tự giác, chủ động, tích cực; biết lắng nghe, chia sẻ. 		
<p>Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức lớp xem đoạn phim ngắn, trước khi xem, GV nêu nhiệm vụ: <i>Đinh Bộ Lĩnh lấy cảm hứng từ đâu để tổ chức cho các bạn tập trận cờ lau?</i> - GV kết luận * Lưu ý với HS đoạn phim là hoạt hình tái hiện lịch sử, không được thực hiện theo những hành vi bạo lực. Nếu đam mê võ thuật và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời câu hỏi <i>Đinh Bộ Lĩnh đã nhìn thấy các quân sĩ tập luyện chuẩn bị đánh trận. Thay vì dùng cờ như vị tướng chỉ huy, Đinh Bộ Lĩnh đã sử dụng cây cỏ lau để thay thế.</i> - HS lắng nghe và ghi nhớ 	<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng đường link của phim “Cậu bé cờ lau” trong HSTL danh nhân https://youtu.be/FJzUahEJRSA Sử dụng từ 14:40 đến 18:20

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Ghi chú
muốn phát triển thì hãy trao đổi với bố mẹ để tham gia các câu lạc bộ võ có huấn luyện viên theo dõi và hướng dẫn kỹ thuật.		

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT TIẾT HỌC (5 phút)

- GV đặt câu hỏi hệ thống bài:

Qua bài học hôm nay chúng ta biết được Ninh Bình có hai vị vua nào?

Vua Đinh Tiên Hoàng đã có những đóng góp gì cho đất nước?

- GV nhận xét tinh thần học tập của lớp, nhắc nhở chuẩn bị nội dung tiếp theo.

- Lưu ý lại về vấn đề HS không được thực hiện theo những hành vi bạo lực trong đoạn phim.

V. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY

PHỤ LỤC 6

BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ (POWER POINT) TIẾT THỰC NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 4 CÁC VỊ VUA Ở NINH BÌNH

KHỞ ĐỘNG Quan sát hình ảnh và cho biết:
Hai đền thờ dưới đây thờ vị vua nào?



Slide 1

KHÁM PHÁ

1 Đọc thông tin sau và kể tên các vị vua được nhắc đến.

Ninh Bình là nơi gắn liền với sự nghiệp của Vua Đinh Tiên Hoàng (triều Đinh) và Vua Lê Đại Hành (triều Tiền Lê).






Vua Đinh Tiên Hoàng Vua Lê Đại Hành

Slide 2

2 Đọc đoạn giới thiệu về Vua Đinh Tiên Hoàng và trả lời câu hỏi:

Vua Đinh Tiên Hoàng tên thật là Đinh Bộ Lĩnh, quê ở xã Gia Phương, huyện Gia Viễn.

	Lúc nhỏ, Đinh Bộ Lĩnh đi chăn trâu và thường cùng các bạn chơi tập trận cờ lau.		Khi đất nước có loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh đã thu phục và dẹp loạn, thống nhất đất nước.
	Ông lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Trường Yên, Hoa Lư.		Sau khi ông mất, nhân dân lập đền thờ ông ở Hoa Lư, Gia Viễn và nhiều nơi khác trên cả nước.

Slide 3

Câu hỏi

a. Vua Đinh Tiên Hoàng tên thật là gì? Quê ở đâu?

Vua Đinh Tiên Hoàng tên thật là Đinh Bộ Lĩnh
Quê ở xã Gia Phương, huyện Gia Viễn.

Slide 4

Câu hỏi

b. Vua Đinh Tiên Hoàng đã có những đóng góp gì đối với đất nước?

Vua Đinh Tiên Hoàng đã có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước. Thành lập nhà nước Đại Cồ Việt, đóng đô ở Trường Yên, Hoa Lư.

Slide 5



Slide 6



Video: Tập trận cờ lau

Slide 7

CHỦ ĐỀ 4 CÁC VỊ VUA Ở NINH BÌNH

Củng cố, dặn dò

Slide 8

PHỤ LỤC 7

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM BÀI KIỂM TRA

I. Tiêu chí đánh giá

Phiếu đánh giá kết quả học tập của học sinh bao gồm 1 câu trắc nghiệm điền khuyết với 5 vị trí ô trống (Tự luận ngắn) và 1 câu sử dụng tranh ảnh để kiểm tra bằng một câu hỏi với 4 đáp án trắc nghiệm khách quan. Chúng tôi đánh giá hiệu quả học tập tiết học Hoạt động trải nghiệm tích hợp nội dung giáo dục địa phương chúng tôi chia theo 2 tiêu chí:

Tiêu chí 1: Độ chính xác của kiến thức - người học phản ánh được nội dung bài học

Mức độ 1: Phản ánh một số nội dung bài học, một số ý chưa thực hiện hoặc sai (Người học trả lời đúng từ 1 đến 3 câu hỏi điền khuyết đơn giản)

Mức độ 2: Phản ánh cơ bản đầy đủ, chính xác nội dung bài học (Người học trả lời đúng 5 câu hỏi điền khuyết hoặc từ 2 đến 4 câu hỏi điền khuyết và câu hỏi trắc nghiệm)

Mức độ 3: Phản ánh đầy đủ, chính xác nội dung bài học (Người học trả lời đúng toàn bộ bài kiểm tra)

Tiêu chí 2: Độ bền của kiến thức - người học phản ánh được nội dung bài học sau một khoảng thời gian học tập (1 ngày)

Mức độ 1: Phản ánh một số nội dung bài học, một số ý chưa thực hiện hoặc sai (Người học trả lời đúng từ 1 đến 3 câu hỏi điền khuyết đơn giản)

Mức độ 2: Phản ánh cơ bản đầy đủ, chính xác nội dung bài học (Người học trả lời đúng 5 câu hỏi điền khuyết hoặc từ 2 đến 4 câu hỏi điền khuyết và câu hỏi trắc nghiệm)

Mức độ 3: Phản ánh đầy đủ, chính xác nội dung bài học (Người học trả lời đúng toàn bộ bài kiểm tra)

II. Thang điểm bài kiểm tra

Căn cứ vào những mức độ đã đề ra trong tiêu chí, chúng tôi đưa ra thang điểm bài kiểm tra và xếp loại như sau:

Mức giao động điểm	Xếp loại
8,5 – 10	Giỏi
7 – 8,4	Khá
5 – 6,9	Trung bình
< 5	Yếu – kém